

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỘI
ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026,
NHIỆM KỲ 2026-2031

CÔNG TY CỔ PHẦN
THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG

Đà Nẵng, 2026

DANH MỤC TÀI LIỆU
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026, NHIỆM KỲ 2026-2031
CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG

| TT | Nội dung | Số văn bản, ngày ký | Ghi chú |
|-----------|--|--|----------------|
| 1 | Thông báo triệu tập và chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031 | Số: 469/TB-ĐHĐCĐ; ngày 26/3/2026 | |
| 2 | Quy chế tổ chức của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031 | Số: 470/QC-ĐHĐCĐ; ngày 26/3/2026 | |
| 3 | Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031 | Số: 471 /QC-ĐHĐCĐ; ngày 26/3/2026 | |
| 4 | Quy chế biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031 | Số: 480/QC-ĐHĐCĐ; ngày 26/3/2026 | |
| 5 | Thông báo về việc đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031 | Số: 481/TB-ĐHĐCĐ; ngày 26/3/2026 | |
| 6 | Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của Giám đốc Công ty | Số: 642/BC-ĐHĐCĐ; ngày 15/4/2026 | |
| 7 | Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031 của Hội đồng quản trị | Số: 643/BC-ĐHĐCĐ - HĐQT; ngày 15/4/2026 | |
| 8 | Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 và kế hoạch công tác năm 2026 của Ban Kiểm soát | Số: 01/BC-ĐHĐCĐ- BKS; ngày 26/3/2026 | |
| 9 | Tờ trình thông qua kết quả thực hiện: các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025; phân phối lợi nhuận năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. | Số: 644/TTr-ĐHĐCĐ; ngày 15/4/2026 | |
| 10 | Tờ trình thông qua chỉ tiêu: kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2026; dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2026 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo | Số: 645/TTr-ĐHĐCĐ; ngày 15/4/2026 | |

| | | | |
|----|---|--|--|
| | cáo tài chính năm 2026. | | |
| 11 | Tờ trình về việc uỷ quyền cho HĐQT phê duyệt các Hợp đồng BDTX KCHT ĐS và các Hợp đồng khác (nếu có) và các giao dịch có giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị của tài sản trên Báo cáo tài chính của Công ty năm 2027 | Số: 646/TTr-ĐHĐCĐ; ngày 15/4/2026 | |
| 12 | Tờ trình về việc uỷ quyền cho HĐQT quyết định Kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản cố định năm 2026 của Công ty | Số: 647/TTr-ĐHĐCĐ; ngày 15/4/2026 | |
| 13 | Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng | Số: 648/TTr-ĐHĐCĐ; ngày 15/4/2026 | |
| 14 | Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031 | Số: 649/TTr-ĐHĐCĐ; ngày 15/4/2026 | |
| 15 | Dự thảo Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 | Số: 01-26-31/NQ-ĐHĐCĐ; ngày 21/4/2026 | |

THÔNG BÁO

**V/v triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 02-26/NQ-HĐQT ngày 11/3/2026 về việc xin chủ trương giới thiệu nhân sự bầu Thành viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 của Hội đồng quản trị và các chỉ tiêu khác Công ty cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng, gồm các nội dung sau:

1. Thời gian: 7h30 ngày 21 tháng 4 năm 2026;
2. Địa điểm: Hội trường tầng 3 Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng, Số 218 đường Hải Phòng, P. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng;
3. Nội dung họp: Được đính kèm theo Quyết định này;
4. Thành phần và thời điểm chốt danh sách cổ đông: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng có tên trong danh sách chốt đến hết ngày 25/3/2026.

Điều 2. Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, các đơn vị có liên quan và cổ đông của Công ty Cổ phần thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban GD, BKS (để b/c);
- Cổ đông C.ty;
- Website C.ty;
- Lưu: VT, TCHC.



NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG
(Kèm theo Quyết định số: 469 ngày 26 tháng 3 năm 2026)

| Thời gian | Nội dung | Chủ trì |
|-------------|--|--|
| 7h15 - 7h30 | - Đón tiếp đại biểu, cổ đông. - Kiểm tra cổ đông, lập danh sách các cổ đông có mặt, phát thẻ biểu quyết. | Ban tổ chức |
| 7h30 - 7h40 | - Ôn định tổ chức chuẩn bị họp. - Khai mạc, tuyên bố lý do triệu tập phiên họp, giới thiệu đại biểu dự (Quyết định triệu tập Đại hội) - Báo cáo kết quả kiểm tra cổ đông dự họp, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành họp. - Thông qua Quy chế làm việc. (Thẻ biểu quyết) - Giới thiệu chủ tọa và mời chủ tọa lên làm việc | Ban tổ chức |
| 7h40 - 7h50 | - Chủ tọa giới thiệu thành phần tham gia đoàn chủ tọa: + Ông Nguyễn Bảo Anh: TV HĐQT, Giám đốc Công ty + Ông Lê Quang Triều: TV HĐQT, Giám đốc XN TTTH BTT - Chủ tọa cử thư ký (02 người) và bầu ban kiểm phiếu (05 người hình thức bầu bằng Thẻ biểu quyết) - Thông qua chương trình họp (Thẻ biểu quyết) | CT HĐQT |
| 7h50 - 8h10 | Trình bày các báo cáo: - Báo cáo của Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026. - Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031 của Hội đồng quản trị (Thẻ biểu quyết) - Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 và kế hoạch công tác năm 2026 của Ban kiểm soát (Thẻ biểu quyết) | Ban Giám đốc CT HĐQT T BKS |
| 8h10 - 8h30 | Báo cáo và Tờ trình xin ý kiến: (Biểu quyết từng nội dung bằng thẻ biểu quyết) có 8 nội dung biểu quyết. 1. Tờ trình kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 (02 chỉ tiêu biểu quyết bằng thẻ); 1.1. Thông qua kết quả SXKD năm 2025. 1.2. Thông qua BCTC năm 2025 đã được kiểm toán. 2. Tờ trình thông qua dự kiến KH SXKD năm 2026 (03 chỉ tiêu biểu quyết bằng thẻ): 2.1. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; 2.2. Thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2026; dự kiến phân phối lợi nhuận | Đoàn chủ tọa |

| Thời gian | Nội dung | Chủ trì |
|-------------|---|--|
| | <p>năm 2026;</p> <p>2.3. Thông qua ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;</p> <p>3. Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các Hợp đồng BDTX KCHT ĐS và các Hợp đồng khác (nếu có) và các giao dịch có giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị của tài sản trên Báo cáo tài chính của Công ty năm 2027</p> <p>4. Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định Kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản cố định năm 2026 của Công ty</p> <p>5. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng</p> | |
| 8h30 - 8h45 | <p>Phân bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031</p> <p>1. Trình bày và biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS; (Thẻ biểu quyết)</p> <p>2. Thông qua tờ trình, danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS (Thẻ biểu quyết)</p> <p>3. Tiến hành bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031 (phiếu bầu)</p> | Ban tổ chức |
| 8h45 - 9h20 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm phiếu bầu cử. - Công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS - Thành viên HĐQT tiến hành bầu Chủ tịch HĐQT, Ban kiểm soát tiến hành bầu Trưởng Ban kiểm soát. - Phát biểu của Đại diện lãnh đạo TCT ĐSVN (nếu có) - Đáp từ của đoàn chủ tọa. - Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết. - Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên ra mắt Đại hội - Cam kết của Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 về việc thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết phiên họp đã thông qua; | <p>Ban kiểm phiếu</p> <p>Đoàn chủ tọa</p> <p>Ban kiểm phiếu</p> <p>CT HĐQT</p> |
| 9h20 - 9h30 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua biên bản phiên họp, (Thẻ biểu quyết) - Thông qua dự thảo Nghị quyết phiên họp. (Thẻ biểu quyết) - Tuyên bố bế mạc. | <p>Thư ký Đại hội</p> <p>Đoàn chủ tọa</p> <p>Ban tổ chức</p> |

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026,
NHIỆM KỲ 2026-2031**

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (“**phiên họp**”) năm 2026 của Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng (“**Công ty**”).

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức phiên họp, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia và thể thức tiến hành phiên họp.

Điều 3: Tính hiệu lực

Cổ đông và các bên tham gia phiên họp có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quy chế này.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH PHIÊN HỌP

Điều 4: Điều kiện tiến hành phiên họp

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (thực hiện quyền bỏ phiếu) của Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng đã chốt danh sách ngày 25/3/2026.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA PHIÊN HỌP

Điều 5: Điều kiện tham dự phiên họp

Tất cả các cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (thực hiện quyền bỏ phiếu) của Công ty đã chốt ngày 25/3/2026, hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân.

Điều 6. Quy định về ủy quyền

6.1. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

- Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền, thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

- Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

6.2. Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của Công ty sẽ do Chủ tọa Đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.

6.3. Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

6.4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự phiên họp

7.1. Quyền của các cổ đông tham dự phiên họp

- Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp bằng văn bản ủy quyền theo mẫu.

- Khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông đều nhận được các phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp.

- Được quyền phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của phiên họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình phiên họp.

- Được nhận các tài liệu, nội dung chương trình Đại hội kèm theo (tại website của Công ty).

- Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại phiên họp, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng phiên họp đó để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự phiên họp

- Tuân thủ đúng các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế này.

- Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự phiên họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia với Ban tổ chức và xuất trình các giấy tờ sau:

+ Thư mời tham dự Đại hội (nếu có);

- + Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu;
- + Giấy ủy quyền họp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự).
- Nghiêm túc chấp hành nội quy và tôn trọng kết quả làm việc tại phiên họp.
- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển phiên họp của Chủ tọa.
- Việc ghi âm, ghi hình tại phiên họp phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa phiên họp.
- Tự túc về các chi phí để tham dự phiên họp (như: phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban thư ký phiên họp

8.1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa phiên họp

- Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa để điều khiển phiên họp.
- Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của phiên họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- Chủ tọa có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển phiên họp một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để phiên họp phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
- Chủ tọa chỉ định Ban thư ký phiên họp.
- Không cần lấy ý kiến của phiên họp, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn phiên họp đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- + Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của phiên họp;
- + Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của phiên họp được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký

- Ban thư ký phiên họp do Chủ tọa chỉ định.
- Ban thư ký có chức năng lập Biên bản phiên họp và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 9: Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa phiên họp đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết trực tiếp tại phiên họp. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước phiên họp, giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa phiên họp.

- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

IV. TIẾN HÀNH PHIÊN HỌP

Điều 10: Nội dung tiến hành phiên họp

Phiên họp sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031 của HĐQT;
2. Thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 và kế hoạch công tác năm 2026 của BKS;
3. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025;
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
6. Thông qua dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2026; Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2026;
7. Thông qua nội dung ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ điều kiện để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
8. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các Hợp đồng BDTX KCHT ĐS và các Hợp đồng khác (nếu có) và các giao dịch có giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị của tài sản trên Báo cáo tài chính của Công ty năm 2027;
9. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định Kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản cố định năm 2026 của Công ty;
10. Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng;
11. Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS;
12. Thông qua tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031;
13. Thông qua một số nội dung quan trọng khác.

Điều 11: Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

- Việc biểu quyết các nội dung trong Điều 10 sẽ được thực hiện theo hình thức giơ thẻ biểu quyết trực tiếp, bảo đảm minh bạch và công bằng. Các nội dung biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến cho từng nội dung cần lấy ý kiến.

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay tại chỗ khi biểu quyết.

- Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

- Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Công bố kết quả kiểm phiếu

Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu.

Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước phiên họp.

Điều 12: Phát biểu ý kiến tại phiên họp

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Thẻ biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp đăng ký nội dung phát biểu với Ban tổ chức phiên họp trước 03 (Ba) ngày (qua phòng TCHC của Công ty), hoặc đăng ký với Đoàn Chủ tọa qua thư ký phiên họp bằng phiếu đặt câu hỏi.

- Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn (hai phút/người), và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại phiên họp. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu trước và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình phiên họp mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 13: Thông qua quyết định tại phiên họp

- Các vấn đề của phiên họp được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại phiên họp với tỷ lệ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong phiên họp theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

V. KẾT THÚC PHIÊN HỌP

Điều 14: Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký phiên họp ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

Điều 15: Nghị quyết của phiên họp Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kết quả tại phiên họp, Chủ tọa ra Nghị quyết của phiên họp Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được phiên họp thông qua.

Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Giám đốc Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ Nghị quyết của phiên họp ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 16: Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không thành

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn 20 (Hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

Điều 17: Một số quy định khác

Sau cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị cam kết thực hiện tốt phương án sản xuất kinh doanh năm 2026 cùng các vấn đề được quyết định tại phiên họp và tuyên bố bế mạc.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18: Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 7 phần, 18 điều, được thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban GD C.ty;
- Ban KS C.ty;
- Cổ đông C.ty;
- Website C.ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Trãi

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026, NHIỆM KỲ 2026-2031
CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Thông báo số: 469/TB-TTĐN ngày 26/3/2026 của Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng v/v Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ văn bản số: 470/QC-ĐHĐCĐ ngày 26/3/2026 của Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng về Quy chế Tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031 tiến hành biểu quyết theo các quy định sau:

Điều 1. Đối tượng thực hiện

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và/hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 25/3/2026) dưới đây gọi là “Đại biểu”.

Điều 2. Nguyên tắc

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu kín.

Điều 3. Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết được Công ty gửi trực tiếp cho đại biểu tại phiên họp.
- Mỗi đại biểu được cấp 01 Phiếu biểu quyết trên phiếu ghi rõ Họ tên đại biểu, Tổng số cổ phần đại diện của đại biểu đó.

Điều 4. Cách thức biểu quyết

- Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn các phương án: **Tán thành, không tán thành, Không có ý kiến** cho từng vấn đề biểu quyết sau đó ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết.

- Đại biểu tự bỏ Phiếu biểu quyết vào Hòm phiếu được đặt tại phòng họp.

Điều 5. Phiếu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu của Công ty cổ phần thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng.

- Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
- Phiếu biểu quyết bị gạch, xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết.
- Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một vấn đề biểu quyết.

Điều 6. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Thông qua quy chế biểu quyết.
 - + Giới thiệu phiếu biểu quyết.
 - + Công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của các đại biểu.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi Trưởng ban kiểm phiếu tuyên bố bắt đầu và kết thúc khi đại biểu cuối cùng bỏ phiếu vào hòm phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:

- + Tổng số cổ đông tham gia dự họp.
- + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu.
- + Số lượng và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ.
- + Kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề đã trình tại phiên họp.

Điều 9. Khiếu nại

Những khiếu nại về việc kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm 09 Điều, được công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông biết và thực hiện./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Trãi

Số: 642/BC-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hôm nay, tôi xin thay mặt Ban Giám đốc Công ty báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng triển khai nhiệm vụ năm 2026 cụ thể như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu tài chính | Năm 2024 | Năm 2025 | | Tỷ lệ thực hiện năm 2025 (%) | |
|-----|--------------------------|----------|----------|-----------|------------------------------|--------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | So 2024 | So KH |
| 1 | Tổng doanh thu | 163.973 | 177.588 | 186.293 | 113,61 | 104,90 |
| | Trong đó: | | | | | |
| 1.1 | BD thường xuyên KCHT | 135.391 | 137.393 | 138.665 | 102,42 | 100,93 |
| 1.2 | Sản xuất ngoài SX chính | 28.091 | 40.195 | 46.462 | 165,40 | 115,59 |
| 1.3 | Hoạt động tài chính | 491 | - | 1.166 | 237,47 | - |
| 2 | Chi phí | 157.194 | 171.244 | 179.717 | 114,33 | 104,95 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 6.779 | 6.344 | 6.576 | 97,01 | 103,66 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 5.058 | 5.075 | 5.098 | 100,79 | 100,45 |
| 5 | Tỷ suất LNST/VCSH bq (%) | 31,55 | 30,23 | 30,37 | 96,26 | 100,46 |
| 6 | Thu nhập b/q NLD | 18,80 | 18,94 | 20,71 | 110,16 | 109,35 |

Công ty đã hoàn thành kế hoạch Doanh thu - lợi nhuận được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua, cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu: 186.293 triệu đồng, đạt 104,9% so với KH.

Trong đó:

+ Doanh thu Công ích: 138.665 triệu đồng, đạt 100,93% so với KH.

+ Doanh thu ngoài công ích: 46.462 triệu đồng, đạt 115,59% so với KH.

- Lợi nhuận sau thuế: 5.098 triệu đồng, đạt 100,45% so với KH.

- Tỷ lệ cổ tức: 18% vốn điều lệ; đạt 100% so với KH.

- Thu nhập b/q: 20,71 triệu đồng/người/tháng; đạt 109,35% so với KH.

- Trong năm 2025 không có sự cố, tai nạn đặc biệt nghiêm trọng do chủ quan gây ra.

- Công ty chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt các Nghị quyết, chỉ thị của Tổng công ty ĐSVN.

II. Công tác lao động, tiền lương và chế độ chăm lo đời sống cho CBCNV:

1. Công tác lao động

- Nhìn chung, số lượng lao động của Công ty trong năm duy trì ổn định, chất lượng lao động từng bước được cải thiện. Đặc biệt, nhận thức và việc chấp hành các quy định của Bộ Luật lao động ngày càng được nâng cao. Công tác hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Công ty được tổ chức thường xuyên;

- Các vướng mắc về chế độ lao động, lương, thưởng, giờ làm được Ban lãnh đạo Công ty quan tâm, giải quyết kịp thời.

- Mặc dù Công ty luôn chú ý rà soát quy hoạch, tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực, nhưng đến nay Nguồn nhân lực vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong tình hình mới, đặc biệt về số lượng trực tiếp sản xuất và nhân lực chất lượng cao. Đây cũng là một trong những khó khăn của Công ty hiện nay và trong thời gian tới, nhất là chuẩn bị nhân sự cho đường sắt tốc độ cao.

- Số lao động tính đến ngày 31/12/2025: 343 người

2. Công tác tiền lương, chế độ chăm lo đời sống của người lao động

2.1. Lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2025:

| TT | Tên chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2025 | | Tỷ lệ % TH2025/ KH 2025 |
|-----|---|-------|----------|-----------|-------------------------------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | |
| 1 | Tổng số lao động | Người | 348 | 343,5 | 98,7 |
| 1.1 | - Người quản lý chuyên trách | Người | 5 | 5 | 100,0 |
| 1.2 | - Người lao động | Người | 343 | 338,5 | 98,7 |
| 2 | Tiền lương của Người lao động (chưa bao gồm ăn giữa ca) | Tr.đ | 74.633,9 | 81.107,7 | 108,7 |
| 3 | Tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty | Tr.đ | 1.825,5 | 2.006,6 | 109,9 |
| 3.1 | Tiền lương của TV HĐQT, BKS chuyên trách | Tr.đ | 704,0 | 757,3 | 107,6 |
| 3.2 | Tiền lương của BĐH | Tr.đ | 1.080,2 | 1.187,9 | 110,0 |
| 3.3 | - Thù lao | Tr.đ | 41,3 | 61,4 | 148,7 |

2.2. Chế độ chăm lo đời sống của người lao động

- Công ty luôn quan tâm đến các công tác tiền lương, thưởng kịp thời cho người lao động, đó là nguồn động viên khuyến khích NLD yên tâm làm việc, gắn bó với Công ty.

- Công ty nghiêm túc thực hiện cũng như đảm bảo giải quyết kịp thời các chế độ chính sách đối với người lao động như tiền lương, các quyền lợi ốm đau, thai sản; trích nộp và đóng BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí công đoàn đầy đủ, đúng đối tượng; giải

quyết nghị chế độ hưu trí theo quy định, mua bảo hiểm thân thể tự nguyện cho 100% NLD;

- Nâng bậc lương đúng kỳ hạn đối với NLD gián tiếp và tổ chức thi nâng bậc lương đối với NLD trực tiếp; Mua sắm và cấp phát trang thiết bị BHLĐ đầy đủ cho NLD; hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV trong Công ty.

3. Đánh giá công tác quản lý tài chính

Năm 2025, Ban giám đốc đã tập trung chỉ đạo thực hiện công tác quản lý tài chính bằng các giải pháp:

- Huy động tối đa số vốn hiện có của Công ty vào hoạt động kinh doanh, theo dõi chặt chẽ và thực hiện tốt việc thanh toán, hợp đồng cung cấp dịch vụ và các khoản thu khác. Đồng thời quản lý, kiểm soát chặt chẽ mọi chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty như tiền lương, tiền công, chi phí bảo hành, bảo trì.

- Thiết lập sự cân bằng giữa thu và chi, cân bằng dòng tiền nhằm đảm bảo cho Công ty luôn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- Thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế hợp lý cũng như trích lập và sử dụng tốt các quỹ của Công ty đã góp phần quan trọng vào việc phát triển Công ty.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

I. Phương hướng, mục tiêu

Trên cơ sở nguồn lực hiện có, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025, với phương châm phát triển, tăng trưởng bền vững, lấy mục tiêu hiệu quả trong sản xuất kinh doanh làm cơ sở để bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; thực hiện đúng, đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

II. Kế hoạch và các chỉ tiêu chính

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 | Tỷ lệ % so năm 2025 |
|------------|------------------------------|---------------------------|--------------------------|----------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 186.293 | 204.923 | 110,00 |
| | Trong đó: | | | |
| 1.1 | BD thường xuyên KCHT | 138.665 | 138.669 | 100,00 |
| 1.2 | Sản xuất ngoài SX chính | 46.462 | 66.254 | 142,60 |
| 1.3 | Hoạt động tài chính | 1.166 | 0 | 0,00 |
| 2 | Chi phí | 179.717 | 198.549 | 110,48 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 6.576 | 6.374 | 96,93 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 5.098 | 5.099 | 100,02 |
| 5 | Tỷ suất LNST/VCSH (%) | 30,37 | 29,07 | 95,72 |
| 6 | Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (%) | 18 | 18 | 100,00 |
| 7 | Thu nhập b/q NLD | 20,71 | 22,75 | 109,85 |

Công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch Doanh thu - lợi nhuận dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua, cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu: 204.923 triệu đồng, đạt 110% so với 2025.

Trong đó:

+ **Doanh thu Công ích:** 138.669 triệu đồng, đạt 100% so với 2025.

Đối với hoạt động công ích: Trong năm 2026 Công ty phấn đấu hoàn thành 100% khối lượng theo đúng hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo trì thường xuyên kết cấu hạ tầng TTTH ĐS với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng;

+ **Doanh thu ngoài công ích:** 66.254 triệu đồng, đạt 142,6% so với 2025.

Đối với hoạt động SXKD ngoài: Công ty tiếp tục thực hiện tốt các hợp đồng đã ký kết và tăng cường hợp tác linh hoạt đối tác bên ngoài để tìm kiếm công trình ngoài ngành đảm bảo thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên, các dự án ngoài công ích chủ yếu được thực hiện thông qua hình thức đấu thầu cạnh tranh, yêu cầu hồ sơ năng lực, kỹ thuật, tiến độ thực hiện ngày càng cao do đó Công ty cần chủ động nâng cao năng lực kỹ thuật, chuyên môn và hoàn thiện hồ sơ pháp lý để tăng tỷ lệ trúng thầu.

- Lợi nhuận sau thuế: 5.099 triệu đồng, đạt 100,02% so với 2025;

- Tỷ lệ cổ tức: 18% vốn điều lệ; đạt 100% so với 2025;

2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026.

Để phục vụ nhu cầu điều hành sản xuất kinh doanh, phòng chống khắc phục thiên tai bão lũ; giải quyết tai nạn, sự cố đảm bảo ATGT, ATCT trên toàn địa bàn quản lý của Công ty. Vì vậy, trong năm 2026 Công ty dự kiến mua sắm, trang cấp một số phương tiện vận tải và máy móc thiết bị để đáp ứng các nhu cầu trên, với nguồn vốn đầu tư từ vốn sản xuất kinh doanh của Công ty.

| TT | Chủng loại | Hãng sản xuất/model | Đơn giá | Số lượng | Thành tiền (VNĐ) |
|-----------|---|--|---------------|----------|----------------------|
| I | Phương tiện vận tải | | | | 2.318.000.000 |
| 1 | Xe Ford Everest Titanium AT 4x4 đời 2026 | Ford Everest Titanium AT 4x4 đời 2026 | 1.468.000.000 | 1 | 1.468.000.000 |
| 2 | Ô tô tải 1,49 T Turbo tăng áp, 4 kỳ, làm mát bằng dung dịch, phun dầu điện tử. Số sàn 6 cấp, tiêu chuẩn khí thải Euro 4. Dung tích xilanh 2.497cc. Công suất Cực đại 130 mã lực tại 3.800 vòng/phút. Mô-men Xoắn Cực đại 255 Nm tại 1.500 - 3.500 vòng/phút | HYUNDAI PORTER H150 (THÙNG MUI BẠT TIÊU CHUẨN) | 425.000.000 | 2 | 850.000.000 |
| II | Máy móc thiết bị | | | | 1.546.220.000 |
| 1 | Máy hàn cáp quang FUJIKURA FSM 70S+ | FUJIKURA FSM 70S+ | 140.400.000 | 3 | 421.200.000 |
| 2 | Máy đo cáp quang OTDR | MTS-6000A platform – Viavi OTDR | 270.000.000 | 3 | 810.000.000 |
| 3 | Máy dò cáp MPL-H11S | MPL-H11S | 107.460.000 | 2 | 214.920.000 |

| TT | Chủng loại | Hãng sản xuất/model | Đơn giá | Số lượng | Thành tiền (VNĐ) |
|-----|-------------------------------|---------------------|-------------|----------|----------------------|
| 4 | Máy photocopy RICOH IM2500 | IM2500 | 100.100.000 | 1 | 100.100.000 |
| III | Tổng giá trị (dự kiến) | | | | 3.864.220.000 |

3. Các chỉ tiêu khác:

- + Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH đạt > 20%; Tỷ lệ cổ tức/Vốn ĐL đạt 18%;
- + Đảm bảo thu nhập của người lao động được ổn định;
- + Phần đầu không để xảy ra sự cố, tai nạn đặc biệt nghiêm trọng do chủ quan gây nên;

III. Kế hoạch lao động, tiền lương, thu lao, tiền thưởng năm 2026

| TT | Tên chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2025 | Kế hoạch 2026 | Tỷ lệ % KH 2026/ TH 2025 |
|-----|---|-------|----------------|---------------|--------------------------|
| 1 | Tổng số lao động b/q | Người | 343,5 | 345 | 100,44 |
| 1.1 | - Người quản lý chuyên trách, TBKS b/q | Người | 5 | 6 | 120,00 |
| 1.2 | - Người lao động b/q | Người | 338,5 | 339 | 100,15 |
| 2 | Tiền lương của NLĐ (chưa bao gồm ăn giữa ca) | Tr.đ | 81.107,7 | 89.078,4 | 109,83 |
| 3 | Tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty | Tr.đ | 2.006,6 | 2.566,8 | 127,92 |
| 3.1 | Tiền lương của TV HĐQT, BKS chuyên trách | Tr.đ | 757,3 | 813,2 | 107,38 |
| 3.2 | Tiền lương của BĐH | Tr.đ | 1.187,9 | 1.687,8 | 142,08 |
| 3.3 | Thù lao | Tr.đ | 61,4 | 65,8 | 107,17 |

IV. Các giải pháp chủ yếu.

Để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 Ban giám đốc đã xác định cần đưa ra các nhóm giải pháp sau:

1. Giải pháp về tài chính:

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí, tăng doanh thu. Xây dựng kế hoạch sản xuất, tài chính công khai, minh bạch; tổ chức chi phí hợp lý, hợp lệ đáp ứng yêu cầu sản xuất đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 được Tổng Công ty phê duyệt. Cân đối kinh phí để thực hiện các khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động.

- Trên cơ sở kế hoạch được Bộ giao thông vận tải giao, đơn vị sẽ cân đối nguồn vốn để đảm bảo phục vụ sản xuất; Vận dụng linh hoạt các nguồn vốn được cấp để thực hiện đúng quy chế tài chính, đảm bảo sản xuất ổn định. Đảm bảo chi phí tài chính lành mạnh, hiệu quả, tiết kiệm, an toàn. Tích cực thu hồi vốn các công trình đã thanh lý hợp đồng.

2. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Sắp xếp lại tổ chức, lao động theo hướng tinh giản và hiệu quả.

- Quản lý tốt quỹ tiền lương, phân phối đúng chế độ, đúng quy chế trả lương. Thực hiện đúng định kỳ nâng lương, nâng bậc cho CBCNV trên cơ sở chất lượng và yêu cầu của công việc. Duy trì tốt việc thực hiện chính sách đối với người lao động, mở rộng sản xuất, tìm kiếm thêm nhiều việc làm để tăng thu nhập, đảm bảo thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.

3. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật:

- Xây dựng chương trình KHCN, chú trọng thực hiện các đề tài nghiên cứu ứng dụng KHCN đáp ứng yêu cầu sản xuất và quản lý. Mở các lớp huấn luyện kỹ thuật và công nghệ mới cho đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật; Tổ chức hội thảo chuyên đề để giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quản lý sản xuất;

- Tăng cường kiểm tra đột xuất để nhắc nhở, chấn chỉnh công tác bảo trì KCHTĐS đồng thời phân tích, xử lý kịp thời và nghiêm túc các vụ việc xảy ra. Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra, duy tu định kỳ thiết bị TTTH. Chủ động trong công tác PCLB, tích cực chỉ đạo khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố tai nạn chạy tàu đảm bảo an toàn giao thông đường sắt;

- Phối hợp với các đơn vị thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn GTĐS. Kiên quyết ngăn chặn và phối hợp xử lý tình trạng vi phạm phạm vi bảo vệ công trình TTTH;

- Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng tiếp tục triển khai thực hiện quy chế phối hợp giữa Bộ GTVT và UBND các địa phương có đường sắt đi qua.

4. Giải pháp về quản lý điều hành:

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để phù hợp với các quy định pháp luật mới, đảm bảo hiệu quả SXKD;

- Tập trung triển khai hoàn thành kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt năm 2026 theo đúng các quy định tại hợp đồng và các tiêu chuẩn, chất lượng hiện hành, đảm bảo tiến độ.

- Mở rộng và đẩy mạnh các hình thức hoạt động SXKD ngoài sản xuất chính.

- Tìm kiếm thêm các công trình để tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho CBCNV trong công ty.

5. Giải pháp về sản xuất:

- Luôn chú trọng, nâng cao và đẩy mạnh sản xuất chính và ngoài sản xuất chính có hiệu quả tốt nhất;

- Đầu tư trang thiết bị, áp dụng khoa học công nghệ mới vào công tác sản xuất nâng cao hiệu suất lao động;

- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực cụ thể là đội ngũ nhân lực trực tiếp sản xuất nhằm đảm bảo quá trình sản xuất được tối ưu.

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Thưa Quý vị đại biểu!

Năm 2026 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ còn nhiều khó khăn và thách thức. Tuy nhiên, với định hướng chỉ đạo đúng đắn, chủ động của HĐQT, Ban Giám đốc cũng như sự quyết tâm của toàn thể CBCNV Công ty, tôi tin tưởng chắc chắn sẽ hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua. Ban giám đốc mong muốn tiếp tục nhận được sự đồng hành và ủng hộ từ phía Tổng công ty ĐSVN, các cơ quan, Ban ngành liên quan cũng như của tất cả Quý vị cổ đông.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của Ban giám đốc Công ty, kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2026.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Bảo Anh

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2021-2026
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2026-2031

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

Hội đồng quản trị Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 của Hội đồng quản trị theo nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM KỲ 2021-2026

I. Đánh giá tình hình chung

Trong những năm 2021-2025 do tác động kép từ đại dịch Covid-19 (2021, 2022), thiên tai diễn biến phức tạp hàng năm và áp lực cạnh tranh gay gắt từ các loại hình vận tải hiện đại. Trong bối cảnh đó, ngành Đường sắt đã thực hiện những bước chuyển mình mạnh mẽ thông qua việc đổi mới tư duy, linh hoạt trong điều hành và quyết liệt cải thiện chất lượng dịch vụ, đưa đoàn tàu di sản Huế - Đà Nẵng, Đoàn tàu Hoa phượng đỏ và SE21, SE22... vào khai thác có hiệu quả, đưa hoạt động vận tải chính thức có lãi trở lại. Đặc biệt từ năm 2023, với sự quan tâm sát sao của Chính phủ và các Bộ, ngành trong việc tháo gỡ điểm nghẽn về cơ chế khai thác tài sản kết cấu hạ tầng (KCHT) và vốn bảo trì KCHT đường sắt hàng năm, đến nay, tình hình sản xuất kinh doanh của TCT ĐSVN nói chung và của Công ty nói riêng đã đạt được những kết quả khởi sắc nhất định.

Hoạt động SXKD của Công ty CP Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng vẫn duy trì ổn định, giữ vững được đà tăng trưởng trong cả nhiệm kỳ, đã khẳng định được quản trị thông qua những giải pháp, có trọng tâm trọng điểm của HĐQT và Ban Giám đốc để lãnh chỉ đạo tập thể NLĐ hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua. Nguồn lực tài chính luôn đáp ứng hoạt động SXKD, công tác quản lý, bảo trì KCHTĐSQG đi vào nề nếp không bị gián đoạn, đảm bảo an toàn chạy tàu.

Những thành quả đạt được trong 5 năm qua là minh chứng cho sự đoàn kết, nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV trong Công ty, đặt nền móng vững chắc cho Công ty tự tin bước vào nhiệm kỳ mới với vị thế và sức mạnh mới.

1. Về công tác tổ chức cán bộ:

II. Kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã xác định và triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh hằng năm. Qua nhiệm kỳ 5 năm, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo kết quả thực hiện các mục tiêu theo định hướng và kế hoạch đã đề ra. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản cụ thể như sau:

1. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn

Trong giai đoạn 2021-2025, có những năm mặc dù do các ảnh hưởng chung từ những khó khăn, thách thức của ngành đường sắt, thiên tai và bản thân các khó khăn nội tại của Công ty, song Công ty vẫn bảo toàn và tăng nguồn vốn chủ sở hữu qua các năm từ 19,553 tỷ đồng lên 22,074 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân cả nhiệm kỳ là 3,08%

ĐVT: Triệu đồng

| ST T | Chỉ tiêu | Năm thực hiện | | | | | Tăng trưởng bình quân (%) |
|---------|--------------------------|---------------|--------|--------|--------|--------|---------------------------------|
| | | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 | |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | 19.553 | 19.940 | 20.719 | 21.478 | 22.074 | 3,08% |
| 2 | Vốn điều lệ | 10.833 | 10.833 | 10.833 | 10.833 | 10.833 | - |
| 3 | Hệ số bảo toàn vốn (H>1) | 1,06 | 1,02 | 1,04 | 1,04 | 1,03 | - |

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Qua nhiệm kỳ 5 năm, HĐQT đã bám sát các nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên để triển khai phương hướng, kế hoạch SXKD hàng năm và giao cho Ban Giám đốc Công ty thực hiện, cùng với đó HĐQT thực hiện nhiệm vụ giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc và đưa ra chủ trương, định hướng kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn SXKD nhằm đảm bảo kết quả đạt được theo đúng định hướng, mục tiêu và kế hoạch đã đề ra. Kết quả SXKD trong nhiệm kỳ 5 năm như sau:

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu tài chính | Đơn vị tính | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 |
|----|-----------------------------|----------------|---------|---------|---------|---------|---------|
| 1 | Tổng Doanh thu và thu nhập | Tr.đ | 160.845 | 159.352 | 249.952 | 163.973 | 186.293 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 6.309 | 6.325 | 6.592 | 6.779 | 6.576 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 5.397 | 5.030 | 5.053 | 5.058 | 5.098 |
| 4 | Vốn góp của chủ sở hữu | Tr.đ | 10.833 | 10.833 | 10.833 | 10.833 | 10.833 |
| 5 | Vốn góp của TCT ĐSVN | Tr.đ | 5.525 | 5.525 | 5.525 | 5.525 | 5.525 |
| 6 | Tỷ suất LNST/VCSH bq | % | 37,66 | 33,34 | 33,08 | 31,55 | 30,37 |
| 7 | Tổng LNST được phân chia | Tr.đ | 5.397 | 5.030 | 5.053 | 5.058 | 5.098 |
| 8 | Cổ tức % năm (bình quân) | % | 23 | 23 | 23 | 23 | 18 |
| 9 | Cổ tức đã nộp về TCT ĐSVN | Tr.đ | 1.271 | 1.271 | 1.271 | 1.271 | 0 |
| 10 | Cổ tức phải nộp về TCT ĐSVN | Tr.đ | 1.271 | 1.271 | 1.271 | 1.271 | 995 |
| 11 | Thu nhập bình quân của NLĐ | Tr.đ | 17,10 | 18,46 | 22,21 | 18,80 | 20,71 |

Nhìn chung, các chỉ tiêu kinh tế đều có sự ổn định và tăng trưởng qua các năm. Công ty vẫn bám sát định hướng phát triển đã đề ra từ đầu nhiệm kỳ đó là hoạt động của mảng công ích vẫn là hoạt động chính của Công ty, đem lại doanh thu, lợi nhuận và ổn định công ăn việc làm cho NLĐ. Mặc dù tổng doanh thu năm 2022, 2024 có sụt giảm do yếu tố khách quan nhưng tổng doanh thu các năm còn lại đều tăng vượt trội. Tăng trưởng bình quân cả giai đoạn 5 năm là 6,4%. Thu nhập của người lao động đều tăng qua các năm. Tỷ lệ trả cổ tức đều đảm bảo theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm thông qua. Đặc biệt năm 2023 là một năm tăng trưởng vượt bậc của cả giai đoạn 2021-2025 về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và thu nhập bình quân của người lao động.

3. Phương án thực hiện phân phối lợi nhuận cả nhiệm kỳ

ĐVT: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu chủ yếu | Năm thực hiện | | | | |
|-----|-----------------------------------|---------------|-------|-------|-------|-------|
| | | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | 6.309 | 6.325 | 6.592 | 6.779 | 6.576 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 5.397 | 5.030 | 5.053 | 5.058 | 5.098 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế được phân phối | 5.397 | 5.030 | 5.053 | 5.258 | 5.098 |
| 4 | Chi trả cổ tức | 2.492 | 2.492 | 2.492 | 2.492 | 1.950 |
| 5 | Phân phối các quỹ | | | | | |
| | - Quỹ Đầu tư phát triển | 755 | 755 | 755 | 755 | 750 |
| | - Quỹ khen thưởng phúc lợi | 1.956 | 1.590 | 1.616 | 1.812 | 2.180 |
| | - Quỹ thưởng NQL | 194 | 193 | 190 | 199 | 218 |

Ghi chú:

Năm 2025, số liệu về Chi trả cổ tức và Phân phối các quỹ sẽ xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên 2026 thông qua.

III. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Trong 5 năm của nhiệm kỳ, HĐQT Công ty đã triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ gồm những nội dung chủ yếu sau:

- Đã sửa đổi bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 26/4/2021
- Thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm.
- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch các năm, từ năm 2021 đến năm 2025 và triển khai thực hiện phương hướng hoạt động năm kế tiếp;
- Chi trả cổ tức cho cổ đông hàng năm kịp thời và đúng theo Nghị quyết đã đề ra.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm 2021, 2022, 2023, 2024, 2025.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán có kinh nghiệm và năng lực để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên hàng năm.

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026 của HĐQT

- HĐQT đã chỉ đạo thực hiện đầy đủ nội dung Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

- HĐQT hoạt động theo nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”, các cá nhân được phân công phụ trách theo từng mảng/lĩnh vực, luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, chủ động, trung thực, cẩn trọng để thực hiện tốt nhiệm vụ chỉ đạo, quản lý, giám sát theo quy định.

- Các thành viên HĐQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham gia đầy đủ tất cả các phiên họp. HĐQT đã có sự nhất trí cao khi thông qua các Nghị quyết, biên bản các cuộc họp để kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc phát sinh trong SXKD.

- HĐQT đã tập trung mọi nỗ lực để thúc đẩy các giải pháp, tăng cường quản trị, giám sát điều hành nhằm đảm bảo Công ty hoạt động ổn định, vượt qua khó khăn. HĐQT đã có chỉ đạo kịp thời, linh hoạt để đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ SXKD, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, hoạt động SXKD hàng năm có hiệu quả, đạt kế hoạch đề ra.

- Ngoài các phiên họp định kỳ như trên, Hội đồng quản trị thường xuyên bàn bạc, thảo luận, thống nhất qua các cuộc họp bất thường, để kịp thời đưa ra các nghị quyết, quyết định định hướng sản xuất kinh doanh.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026 của Ban Giám đốc

- Mọi hoạt động quản trị điều hành SXKD của Công ty đều được chỉ đạo giám sát của HĐQT thông qua việc kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình tài chính, đầu tư và SXKD của Công ty, từ đó HĐQT có điều kiện thực hiện giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc.

- Ban Giám đốc đã bám sát mục tiêu chiến lược và kế hoạch SXKD hàng năm, phân chia từng quý trong năm để cân đối điều hành, sử dụng các nguồn lực có hiệu quả. Đặc biệt, đối với mảng kinh doanh ngoài công ích, Ban giám đốc đã nhạy bén, linh hoạt, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong thực tiễn cũng như duy trì, quan hệ hợp tác và làm việc tốt với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành nên kết quả hoạt động ngoài công ích trong các năm 2021 - 2025 vượt các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ thông qua đã góp phần tạo thêm công ăn việc làm, thu nhập cho NLD, tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty; mặt khác nâng cao uy tín, khẳng định năng lực và vị trí của Công ty về thông tin tín hiệu trong toàn ngành Đường sắt.

- Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BDH) đã thực hiện tốt cơ cấu tổ chức từ cấp Công ty đến các Xí Nghiệp; không ngừng rà soát, sửa đổi hệ thống quy chế quản trị nội bộ để thích ứng kịp thời với tình hình thực tế. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về vốn và tài sản; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước. Đặc biệt, công tác chăm lo đời sống và thực hiện chế độ chính sách cho người lao động luôn

được ưu tiên hàng đầu, tạo động lực để tập thể CBCNV cống hiến hết mình cho sự phát triển của đơn vị.

- Nhìn chung, trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban Giám đốc dưới sự chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã hoạt động nỗ lực, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong điều kiện sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn.

3. Phối kết hợp của HĐQT với BGD, cơ quan, tổ chức:

- Trong việc phối hợp giữa HĐQT và BGD: Đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm của HĐQT và BGD trong việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty. HĐQT đã tham gia góp ý kiến hoặc cho ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của BGD. Trong việc trao đổi, tiếp cận thông tin công tác chỉ đạo sản xuất, BGD đã có báo cáo kịp thời với HĐQT tại các cuộc họp thường kỳ hoặc những công việc đột xuất diễn ra.

- Trong việc phối hợp giữa HĐQT, BGD và BKS: Với 5 năm hoạt động của nhiệm kỳ, BKS đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc Công ty. Đã tích cực phối hợp với HĐQT để hoàn thiện việc bổ sung, sửa đổi hệ thống quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế yêu cầu và của các văn bản QPPL. BKS đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ của BKS. HĐQT, BGD Công ty đã tạo mọi điều kiện và hợp tác chặt chẽ với BKS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mỗi bên.

PHẦN II

CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH KINH DOANH NHIỆM KỲ 2026-2031

1. Định hướng chiến lược giai đoạn 2026-2031

- Công ty xác định hoạt động sản xuất kinh doanh chủ lực là tập trung thực hiện nhiệm vụ công ích theo kế hoạch đặt hàng, là lĩnh vực đảm bảo doanh thu, lợi nhuận chủ yếu cũng như ổn định công ăn việc làm và thu nhập cho NLĐ, mục tiêu phải phát triển bền vững, lâu dài nhằm củng cố và phát huy những giá trị cốt lõi trên nền tảng vững chắc mà Công ty đã và đang xây dựng trong suốt những năm qua.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ vào đảm bảo an toàn chạy tàu, an toàn giao thông đường sắt, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp; phần đầu là doanh nghiệp dẫn đầu về ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực TTTT đường sắt.

- Mảng hoạt động ngoài công ích trong giai đoạn tới sẽ tiếp tục mở rộng tìm kiếm và xúc tiến thực hiện các công trình, dự án không chỉ thuộc phạm vi địa bàn quản lý mà còn tăng cường hợp tác, tranh thủ cơ hội tiếp cận những đầu tên công trình ở các khu vực, địa bàn khác.

- Tiếp tục rà soát, chuẩn bị nguồn lực thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt mới; Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng”

2. Giải pháp chiến lược giai đoạn 2026-2031

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty, đảm bảo tạo điều kiện và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và điều hành; hoàn thiện các quy chế để đảm bảo Công ty hoạt động bền vững, ổn định, thông suốt và hiệu quả.

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh chính xác, hợp lý cũng như tập trung thực hiện nhiệm vụ công ích theo kế hoạch đặt hàng đặt yêu cầu về chất lượng quản lý và bảo trì KCHTĐS. Đặc biệt là nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị; đảm bảo độ ổn định THĐN CBTĐ. Không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng do lỗi chủ quan trong quản lý bảo trì; hạn chế trở ngại, sự cố chủ quan gây chậm tàu và đảm bảo tuyệt đối ATCT.

- Tập trung nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị, giảm thiểu chi phí sản xuất.

- Tìm kiếm cơ hội hợp tác để phát triển SXKD, mở rộng lĩnh vực hoạt động của Công ty kết hợp nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Tăng cường công tác đào tạo để bổ sung nguồn nhân sự trong công tác quản lý, điều hành cũng như nâng cao trình độ quản lý. Chú trọng tạo nguồn nhân lực quản lý kế thừa trong tương lai.

- Phối hợp với tổ chức đoàn thể trong công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng cán bộ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho NLĐ, thực hiện chính sách tiền lương, tiền công phù hợp năng suất lao động, chính sách phân phối thu nhập hợp lý.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2031:

Các chỉ tiêu chính:

- Tổng doanh thu hàng năm tăng tối thiểu từ 10% so với năm trước liền kề;
- Lợi nhuận sau thuế đạt tối thiểu từ 2,5% tổng doanh thu trở lên;
- Thu nhập bình quân của người lao động tăng trưởng ổn định hàng năm;
- Trả cổ tức cho các cổ đông ổn định từ 18% trở lên;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) đạt tối thiểu 20%;
- Bảo đảm 100% các công trình đạt chất lượng, tiến độ và an toàn lao động;
- Bảo đảm 100% an toàn chạy tàu, an toàn trên đường sắt đang khai thác.

Giao HĐQT nhiệm kỳ mới chỉ đạo xây dựng chi tiết Kế hoạch SXKD hàng năm theo các chỉ tiêu chính nêu trên và báo cáo tại các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Thưa Quý vị đại biểu!

Nhìn chung nhiệm kỳ qua, hoạt động SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn, nhưng với sự đoàn kết và nỗ lực cao, HĐQT đã triển khai tích cực, đầy đủ, kịp thời và có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm từ năm 2021 đến năm 2025, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHCĐ đã giao. Thay mặt HĐQT, Tôi xin trân trọng cảm ơn Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (công ty mẹ) đã quan tâm và tạo điều kiện giúp đỡ Công ty; đồng thời cũng xin được cảm ơn Quý vị Cổ đông, các đối tác, khách hàng đã tin tưởng và ủng hộ Công ty trong những năm qua. Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty phát huy tinh thần trách nhiệm, nâng cao tính chủ động sáng tạo để phấn đấu hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm trong nhiệm kỳ.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin kính chúc Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công./.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, Ban GD;
- Ban KS;
- Website C.ty;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Trãi

CÔNG TY CP THÔNG TIN TÍN HIỆU
ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG

Số: 01/BC-ĐHĐCĐ-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2021 - 2026
VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Ban kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về Báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2021 - 2026 và kế hoạch công tác năm 2026 của Ban kiểm soát theo nội dung cụ thể như sau:

I. Tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Nhân sự của Ban kiểm soát:

Nhân sự của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm 3 thành viên, cụ thể như sau:

- Bà: Trần Thị Hải Vân Trưởng Ban (được bầu ngày 26/4/2021)
- Ông: Nguyễn Lâm Tùng Thành viên Ban kiểm soát (26/4/2021)
- Bà: Nguyễn Thị Nguyễn Quế Thành viên Ban kiểm soát (26/4/2021)

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong suốt nhiệm kỳ, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể là theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện với tinh thần trách nhiệm, cử đại diện tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và xây dựng kế hoạch hành động.

Ban kiểm soát luôn giữ mối quan hệ làm việc đầy đủ, thường xuyên với HĐQT và BGD trong hoạt động kinh doanh, giám sát hoạt động để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng pháp luật, thường xuyên trao đổi với HĐQT và BGD về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của BKS, các công việc của BKS nhiệm kỳ 2021-2026 tham gia như sau:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc; Thẩm định định kỳ báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm; giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dịch vụ toàn Công ty thông qua các báo cáo hàng tháng, quý và năm.

- Giám sát việc tuân thủ Quy chế, quy định nội bộ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước của HĐQT và Ban Giám đốc trong công tác thực hiện nhiệm vụ.

- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung, soát xét hệ thống tài liệu quản trị trong toàn Công ty.

- Thẩm tra Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước.

II. Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát

1. Đánh giá của Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Công tác quản trị được thực hiện theo đúng pháp luật, các quy định đối với hoạt động được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hoạt động quản trị đảm bảo tính công khai và minh bạch, tập trung vào chiến lược kinh doanh và hướng đến mục tiêu hiệu quả.

- Trong nhiệm kỳ này, HĐQT đã trình Đại hội ban hành và sửa đổi một số điều của Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp, và ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT, ...và nhiều quy chế hoạt động, văn bản Nghị quyết, quyết định tạo cơ sở cho việc quản trị có hệ thống, tập trung và thống nhất.

2. Đánh giá của Ban kiểm soát đối với việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT của Ban Giám đốc.

- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp tăng cường công tác quản lý tài chính thông qua việc kiểm soát các khoản chi phí, công nợ khách hàng, quản lý công tác nghiệp vụ, hướng đến mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra;

- Chủ động triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, với cổ đông và chăm lo đời sống cho người lao động;

- Tổ chức hội nghị tổng kết hàng năm đánh giá đầy đủ các mặt hoạt động kinh doanh theo nghiệp vụ, đồng thời chỉ rõ những mặt hạn chế và tồn tại để nhằm giải quyết tháo gỡ và khắc phục;

- Tập trung giải quyết các mặt hạn chế của Công ty, nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm thiểu chi phí.

3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Báo cáo kết quả kinh doanh nhiệm kỳ 2021 - 2026*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| Chỉ tiêu tài chính | Đơn vị tính | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 |
|-------------------------------|--------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Tổng Doanh thu | Tr.đ | 160.845 | 159.352 | 249.952 | 163.973 | 186.293 |
| Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 6.309 | 6.325 | 6.592 | 6.779 | 6.576 |
| Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 5.397 | 5.030 | 5.053 | 5.058 | 5.098 |
| Vốn góp của chủ sở hữu | Tr.đ | 10.833 | 10.833 | 10.833 | 10.833 | 10.833 |
| Vốn góp của Tổng công ty ĐSVN | Tr.đ | 5.525 | 5.525 | 5.525 | 5.525 | 5.525 |
| Tỷ suất LNST/VCSH bq | % | 37,66 | 33,34 | 33,08 | 31,55 | 30,37 |
| Tổng LNST được phân chia | Tr.đ | 5.397 | 5.030 | 5.053 | 5.058 | 5.098 |
| Cổ tức % năm (bình quân) | % | 23 | 23 | 23 | 23 | 18 |
| Cổ tức đã nộp về TCT ĐSVN | Tr.đ | 1.271 | 1.271 | 1.271 | 1.271 | 0 |
| Cổ tức phải nộp về TCT ĐSVN | Tr.đ | 1.271 | 1.271 | 1.271 | 1.271 | 995 |
| Thu nhập bình quân của NLĐ | Tr.đ | 17,10 | 18,46 | 22,21 | 18,80 | 20,71 |

Nhìn chung, các chỉ tiêu kinh tế đều có sự ổn định và tăng trưởng qua các năm. Công ty vẫn bám sát định hướng phát triển đã đề ra từ đầu nhiệm kỳ đó là hoạt động của mảng công ích vẫn là hoạt động chính của Công ty, đem lại doanh thu, lợi nhuận và ổn định công ăn việc làm cho NLĐ. Mặc dù tổng doanh thu năm 2022, 2024 có sụt giảm do yếu tố khách quan nhưng tổng doanh thu các năm còn lại đều tăng vượt trội. Tăng trưởng bình quân cả giai đoạn 5 năm là 6,4%. Thu nhập của người lao động đều tăng qua các năm. Tỷ lệ trả cổ tức đều đảm bảo theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm thông qua. Đặc biệt năm 2023 là một năm tăng trưởng vượt bậc của cả giai đoạn 2021 - 2025 về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và thu nhập bình quân của người lao động.

3.1 Về bảo toàn vốn và phát triển nguồn vốn:*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT | Chỉ tiêu | Năm thực hiện | | | | | Tăng trưởng bình quân (%) |
|------------|--------------------------|----------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|----------------------------------|
| | | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 | |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | 19.553 | 19.940 | 20.719 | 21.478 | 22.074 | 3,08% |
| 2 | Vốn điều lệ | 10.833 | 10.833 | 10.833 | 10.833 | 10.833 | - |
| 3 | Hệ số bảo toàn vốn (H>1) | 1,06 | 1,02 | 1,04 | 1,04 | 1,03 | - |

Trong giai đoạn 2021-2025, Công ty vẫn bảo toàn và tăng nguồn vốn Chủ sở hữu qua các năm từ 19,553 tỷ đồng lên 22,074 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân cả nhiệm kỳ là 3,08%.

3.2 Tình hình chi trả cổ tức:

Thực hiện chi trả cổ tức xác định tỷ lệ %/VĐL, với tỷ lệ ổn định mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh các năm có giảm sút.

4. Thẩm định báo cáo tài chính:

Việc thẩm định báo cáo tài chính và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm đã được Ban Kiểm soát thực hiện có kế hoạch và triển khai phù hợp với chu kỳ hoạt động của Công ty. Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định. Báo cáo tài chính của Công ty từ năm 2021 đến năm 2025 đều được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế.

III. Những kiến nghị HĐQT và Giám đốc tiếp tục xử lý trong nhiệm kỳ tới:

- HĐQT xem xét, thống nhất xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh trong 5 năm tới gắn liền với kế hoạch nhiệm kỳ của HĐQT để phù hợp trong việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ;

- Hoàn thiện và tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng cán bộ có năng lực kinh nghiệm, công nhân kỹ thuật có tay nghề cao để phục vụ sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ tiếp theo;

- Sử dụng hiệu quả và bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu. Tăng cường công tác quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác. Kiểm soát và quản lý chặt chẽ dòng tiền và các chi phí hợp lý nhằm đảm bảo các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, cổ tức.

- Tiếp tục có giải pháp tích cực thu hồi các khoản nợ phải thu khó đòi;

IV. Nhận xét chung hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026:

- Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP thông tin tin hiệu đường sắt Đà Nẵng quy định và những điều khoản ghi trong Luật Doanh nghiệp;

- Ban kiểm soát đã làm tròn chức năng, nhiệm vụ mà cổ đông đã tin tưởng giao cho, nhất là thực hiện nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh và sử dụng vốn một cách có hiệu quả;

- Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 có sự nỗ lực của mỗi thành viên và cũng là sự tin nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của HĐQT cũng như BGD và các phòng Ban nghiệp vụ, toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong nhiệm kỳ vừa qua đã giúp Ban kiểm soát hoàn thành tốt công việc của mình.

V. Kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2026

Trong năm 2026, Ban Kiểm soát dự kiến triển khai các nội dung công tác như sau:

- Xây dựng và triển khai chương trình công tác của Ban Kiểm soát năm 2026;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026;
- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2026;
- Kiểm tra công tác quản lý tài chính, quản lý công nợ và nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;
- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế nội bộ của Công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2021 - 2026 và kế hoạch công tác năm 2026 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng. Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty trong nhiệm kỳ vừa qua đã giúp Ban kiểm soát hoàn thành tốt công việc của mình.

Kính chúc Quý vị cổ đông, Quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc. Chúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, Ban GD Cty;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Hải Vân

Số: 644/TTr-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025; phân phối lợi nhuận năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031 của Hội đồng quản trị:

Theo nội dung báo cáo số: 643/BC-ĐHĐCĐ-HĐQT ngày 15/4/2026 của HĐQT;

2. Thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 và kế hoạch công tác năm 2026 của Ban Kiểm soát:

Theo nội dung báo cáo số: 01/BC-ĐHĐCĐ-BKS ngày 26/3/2026 của BKS;

3. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

3.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2025

| TT | Chỉ tiêu tài chính | Năm 2025 | | Tỷ lệ TH/KH So KH |
|-----|--------------------------------|----------|-----------|-------------------|
| | | Kế hoạch | Thực hiện | |
| 1 | Tổng doanh thu | 177.588 | 186.293 | 104,90 |
| | Trong đó: | | | |
| 1.1 | <i>BD thường xuyên KCHT</i> | 137.393 | 138.665 | 100,93 |
| 1.2 | <i>Sản xuất ngoài SX chính</i> | 40.195 | 46.462 | 115,59 |
| 1.3 | <i>Hoạt động tài chính</i> | - | 1.166 | - |
| 2 | Chi phí | 171.244 | 179.717 | 104,95 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 6.344 | 6.576 | 103,66 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 5.075 | 5.098 | 100,45 |

3.2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

| TT | Chỉ tiêu | Công thức tính | Số tiền (đồng) |
|----|--------------------------------|-----------------|----------------|
| | Tổng lợi nhuận sau thuế | | 5.097.940.510 |
| 1 | Chia cổ tức bằng tiền | (VĐL x 18%) | 1.949.999.400 |
| | Trong đó: | | |
| | - Cổ tức phần vốn Nhà nước | (51% VĐL x 18%) | 994.500.000 |
| | - Cổ tức cổ đông hiện hữu | (49% VĐL x 18%) | 955.499.400 |
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển | | 750.000.000 |
| 3 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | | 2.179.954.110 |
| 4 | Quỹ thưởng người quản lý | | 217.987.000 |

3.3. Phương án chi trả cổ tức:

- Thời gian chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức: Do HĐQT quyết định sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- Thời gian trả cổ tức: trước tháng 9/2026
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án chi tiết chi trả cổ tức.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế, phát hành ngày 10/2/2026;

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm:

- Báo cáo của Ban Giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Báo cáo cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2025;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản kèm theo phụ lục số 01.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Trãi

BÁO CÁO
CÔNG KHAI MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH
TẠI NGÀY 31/12/2025

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Công ty CP Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng thực hiện công khai tài chính năm 2025 như sau:

DVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Mã số | Số đầu năm | Số cuối năm |
|--|-----------------|---------------|---------------|
| PHẦN 1: TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH | | | |
| A-Tài sản ngắn hạn | 100-CĐKT | 87.021 | 97.058 |
| I- Tiền và các khoản tương đương tiền | 110-CĐKT | 18.987 | 30.035 |
| 1. Tiền | 111-CĐKT | 7.402 | 16.337 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112-CĐKT | 11.585 | 13.698 |
| II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120-CĐKT | | |
| III- Các khoản phải thu ngắn hạn | 130-CĐKT | 56.707 | 56.455 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131-CĐKT | 58.481 | 58.781 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132-CĐKT | 155 | 172 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136-CĐKT | 1.377 | 808 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*) | 137-CĐKT | (3.306) | (3.306) |
| IV- Hàng tồn kho | 140-CĐKT | 8.762 | 7.914 |
| 1. Hàng tồn kho | 141-CĐKT | 8.762 | 7.914 |
| V- Tài sản ngắn hạn khác | 150-CĐKT | 2.565 | 2.654 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151-CĐKT | 1.203 | 1.595 |
| 2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153-CĐKT | 1.362 | 1.059 |
| B-Tài sản dài hạn | 200-CĐKT | 1.382 | 2.837 |
| I- Các khoản phải thu dài hạn | 210-CĐKT | | |
| II- Tài sản cố định | 220-CĐKT | 1.382 | 2.837 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221-CĐKT | 948 | 2.443 |
| - Nguyên giá | 222-CĐKT | 15.400 | 17.223 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 223-CĐKT | (14.452) | (14.780) |
| 2. Tài sản số định vô hình | 227-CĐKT | 434 | 394 |
| - Nguyên giá | 228-CĐKT | 450 | 603 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 229-CĐKT | (16) | 209 |
| III- Bất động sản đầu tư | 230-CĐKT | | |
| IV- Tài sản dở dang dài hạn | 240-CĐKT | 0 | 0 |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242-CĐKT | 0 | 0 |
| V-Đầu tư tài chính dài hạn | 250-CĐKT | | |
| VI- Tài sản dài hạn khác | 260-CĐKT | 0 | 0 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261-CĐKT | 0 | 0 |
| Tổng cộng tài sản (270=100+200) | 270-CĐKT | 88.403 | 99.895 |
| C-Nợ phải trả | 300-CĐKT | 66.924 | 77.821 |
| I- Nợ ngắn hạn | 310-CĐKT | 66.924 | 77.821 |
| 1. Phải trả cho người bán ngắn hạn | 311-CĐKT | 27.576 | 33.726 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312-CĐKT | 310 | 1.812 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313-CĐKT | 2.626 | 2.718 |
| 4. Phải trả người lao động | 314-CĐKT | 28.517 | 30.577 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315-CĐKT | 5.322 | 5.620 |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318-CĐKT | 16 | 0 |
| 7. Các khoản phải trả ngắn hạn | 319-CĐKT | 212 | 1.242 |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322-CĐKT | 2.345 | 2.126 |

| Chỉ tiêu | Mã số | Số đầu năm | Số cuối năm |
|--|--------------------|-----------------|-----------------|
| II- Nợ dài hạn | 330-CĐKT | | |
| D-Vốn chủ sở hữu | 400-CĐKT | 21.478 | 22.074 |
| I- Vốn chủ sở hữu | 410-CĐKT | 21.478 | 22.074 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411-CĐKT | 10.833 | 10.833 |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển | 418-CĐKT | 5.387 | 6.143 |
| 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421-CĐKT | 5.258 | 5.098 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a-CĐKT | 200 | 0 |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b-CĐKT | 5.058 | 5.098 |
| II - Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430-CĐKT | | |
| Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400) | 440-CĐKT | 88.403 | 99.895 |
| PHẦN 2: KẾT QUẢ KINH DOANH | | NĂM 2024 | NĂM 2025 |
| 1. Tổng doanh thu | (01+21+31)-KQKD | 163.973 | 186.293 |
| 2. Tổng chi phí | (11+22+26+32)-KQKD | 157.194 | 179.717 |
| 3. Tổng lợi nhuận trước thuế | 50-KQKD | 6.779 | 6.576 |
| 4. Tổng lợi nhuận sau thuế | 60-KQKD | 5.058 | 5.098 |
| PHẦN III: CÁC CHỈ TIÊU KHÁC | | NĂM 2024 | NĂM 2025 |
| 1 Tổng phải nộp ngân sách trong năm | | | |
| - Các khoản thuế phải nộp | | 10.011 | 10.450 |
| - Các khoản thuế đã nộp | | 12.596 | 10.055 |
| 2. Trích kinh phí công đoàn trong năm | | 570 | 598 |
| 3. Nộp BHXH, YT, BHTN trong năm | | 9.120 | 9.532 |
| | | NĂM 2024 | NĂM 2025 |
| Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế | | 5.258 | 5.098 |
| - Cổ tức năm 2024 (23%); năm 2025, (18%) | | 2.492 | 1.950 |
| - Quỹ đầu tư phát triển | | 755 | 750 |
| - Quỹ thưởng Ban điều hành | | 199 | 218 |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi | | 1.812 | 2.180 |

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2026;
Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2026;
và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2383/QĐ-BXD ngày 24/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt kế hoạch quản lý, bảo trì công trình Đường sắt Quốc gia năm 2026;

Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 | Tỷ lệ % so TH 2025 |
|-----|------------------------------|--------------------|-------------------|--------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 186.293 | 204.923 | 110,00 |
| | Trong đó: | | | |
| 1.1 | BD thường xuyên KCHT | 138.665 | 138.669 | 100,00 |
| 1.2 | Sản xuất ngoài SX chính | 46.462 | 66.254 | 142,60 |
| 1.3 | Hoạt động tài chính | 1.166 | - | - |
| 2 | Chi phí | 179.717 | 198.549 | 110,48 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 6.576 | 6.374 | 96,93 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 5.098 | 5.099 | 100,02 |
| 5 | Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (%) | 18 | 18 | 100,00 |

2. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2026

| TT | Chỉ tiêu | Công thức tính | Số tiền (đồng) |
|-----|----------------------------|------------------|----------------------|
| | Lợi nhuận sau thuế | | 5.099.000.000 |
| 1 | Chia cổ tức bằng tiền | (VĐL x 18%) | 1.949.999.400 |
| | <i>Trong đó:</i> | | |
| 1.1 | - Cổ tức phần vốn Nhà nước | (51% VĐL x 18%) | 994.500.000 |
| 1.2 | - Cổ tức cổ đông đại chúng | (49% VĐL x 18%) | 955.499.400 |
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển | | 180.000.000 |
| 3 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | | 2.687.000.600 |
| 4 | Quỹ thưởng người quản lý | (LNST – [1+2+3]) | 282.000.000 |

3. Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2026

| TT | Chức danh | Số lượng | Tiền Lương (triệu đồng/năm) | Thù lao (triệu đồng/năm) | Ghi chú |
|----|-----------------|----------|-----------------------------|--------------------------|---------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 497 | | |
| 2 | Thành viên HĐQT | 2 | | 43,14 | |
| 3 | Trưởng BKS | 1 | 316,2 | | |
| 4 | Thành viên BKS | 2 | | 22,70 | |
| | Tổng | 6 | 813,2 | 65,84 | |

4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

a. Tiêu chí lựa chọn kiểm toán

- Là đơn vị kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty.

- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên được chấp thuận có kinh nghiệm kiểm toán các doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

b. Đề xuất của HĐQT về lựa chọn đơn vị kiểm toán

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 biểu quyết ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu kiểm toán hợp nhất của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Trãi

Số: 646/TTr-DHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các Hợp đồng BDTX KCHT ĐS và các Hợp đồng khác (nếu có) và các giao dịch có giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị của tài sản trên Báo cáo tài chính của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, về việc Ủy quyền cho HĐQT Công ty thông qua việc ký kết hợp đồng với nội dung như sau:

- Phê duyệt Hợp đồng và giao Giám đốc Công ty ký kết đối với Hợp đồng bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt năm 2027 với cổ đông là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

- Đối với hợp đồng và giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, yêu cầu Người đại diện phần vốn báo cáo Hội đồng thành viên Tổng công ty trước khi biểu quyết tại Hội đồng quản trị Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Trãi

Số: 647/TTr-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định Kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản cố định năm 2026 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Công ty CP Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng ban hành kèm theo quyết định số 330/QĐ-TTĐN ngày 02/6/2017 của Hội đồng quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, về việc Ủy quyền cho HĐQT Công ty với nội dung như sau:

1. Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định Kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản cố định năm 2026 của Công ty đảm bảo tuân thủ trình tự, thủ tục của pháp luật liên quan, sử dụng nguồn vốn hợp pháp và đảm bảo cân đối tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh; giám sát, kiểm tra để việc đầu tư đảm bảo hiệu quả; bảo toàn và phát triển vốn, tài sản của doanh nghiệp và hoàn thành các chỉ tiêu chủ sở hữu đã giao về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, thu nhập người lao động và chịu trách nhiệm toàn diện trước Hội đồng thành viên Tổng công ty và pháp luật về số liệu báo cáo, công khai, minh bạch trong hoạt động đầu tư mua sắm, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, kế hoạch mua sắm chi tiết cụ thể như sau:

- Một (01) xe ô tô Ford Everest Titanium AT 4x4 đời 2026;
- Hai (02) xe ô tô tải HYUNDAI PORTER H150;
- Ba (03) máy hàn cáp quang FUJIKURA FSM 70S+;
- Ba (03) máy đo cáp quang OTDR;
- Hai (02) máy dò cáp MPL-H11S;
- Một (01) máy photocopy RICOHIM2500;

2. Ủy quyền HĐQT Công ty căn cứ nhu cầu thực tế để quyết định điều chỉnh (nếu cần) các danh mục đầu tư, mua sắm tài sản cố định khác không nằm trong kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 theo nguyên tắc tự cân đối nguồn vốn, tuân thủ pháp luật hiện hành và không làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính đã được giao, đảm bảo quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định mức vốn đầu tư theo quy định của Tổng công ty; báo cáo kết quả thực hiện về Tổng công ty để theo dõi, giám sát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Handwritten signature of Nguyễn Ngọc Trãi

Nguyễn Ngọc Trãi

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU
ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 648/TTr-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản trong Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu
Đường sắt Đà Nẵng;*

*Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp; quy định về tổ chức đơn vị hành
chính theo mô hình chính quyền 2 cấp và thực tiễn yêu cầu quản trị, để thuận lợi cho
công tác điều hành, phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty cổ phần.*

Hội đồng quản trị Công ty CP Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng kính trình
Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều,
khoản trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP thông tin tín hiệu đường
sắt Đà Nẵng theo phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội xem xét, biểu quyết và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, Ban GD;
- Ban KS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Trãi

PHỤ LỤC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CP THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG

1. Căn cứ pháp lý.

“- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm p khoản 1 Điều 1.

“p) “Cổ tức” là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác:”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2.

“3. Số 218 đường Hải Phòng, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3.

“3. Công ty cổ phần TTTT Đà Nẵng có một (01) người đại diện pháp luật.

+ Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

+ Trường hợp Công ty khuyết chức danh Giám đốc và đang trong thời gian kiện toàn, Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định giao một (01) Phó Giám đốc Công ty phụ trách Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ Quyền Giám đốc Công ty để làm người đại diện theo pháp luật của Công ty, thời gian giao quyền không quá 12 tháng kể từ ngày quyết định giao quyền có hiệu lực và không tính vào thời gian giữ chức vụ nếu được bổ nhiệm.

+ Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4.

“1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

| Thứ tự | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Mã ngành |
|---------------|---|-----------------|
| 1 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt. Chi tiết: Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng hệ thống thông tin tín hiệu đường sắt; tư vấn đầu tư và xây dựng chuyên ngành thông tin, tín hiệu, điện. Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt. | 5221 |
| 2 | Xây dựng công trình đường sắt. Chi tiết: Nhóm này gồm: - Xây dựng đường sắt (bao gồm cả cầu đường sắt); - Xây dựng hầm đường sắt; - Xây dựng đường tàu điện ngầm; - Xây dựng ray dẫn điện dùng cho đường sắt; - Sơn đường sắt; - Lắp đặt rào chắn, biển báo giao thông đường sắt và các loại tương tự. <i>Loại trừ:</i> | 4211 |

| | | |
|---|---|------|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt đèn chiếu sáng và các biển báo bằng điện trên đường giao thông được phân vào nhóm 43210 (Lắp đặt hệ thống điện); - Hoạt động kiến trúc được phân vào nhóm 71101 (Hoạt động kiến trúc); - Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan). | |
| 3 | <p>Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông.</p> <p>Chi tiết: Nhóm này gồm: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính và thiết bị thông tin và truyền thông.</p> <p>Bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy tính để bàn, máy tính xách tay và thiết bị ngoại vi; - Ổ đĩa từ và các thiết bị lưu trữ khác; - Ổ đĩa quang (CD-RW, CD-ROM, DVD-ROM, DVD-RW); - Máy in; - Màn hình máy tính; - Bàn phím; - Webcam; - Tai nghe, bao gồm tai nghe không dây; - Chuột máy tính, cần điều khiển, bi xoay; - Modem trong và modem ngoài; - Thiết bị đầu cuối máy tính chuyên dụng; - Máy chủ; - Máy quét, bao gồm cả máy quét mã vạch; - Đầu đọc thẻ thông minh; - Mũ bảo hiểm thực tế ảo; - Máy chiếu; - Điện thoại cố định; - Điện thoại di động, máy tính bảng; - Thiết bị mạng dữ liệu viễn thông; - Máy fax; - Thiết bị truyền thông tin liên lạc, ví dụ như bộ định tuyến, cầu nối, modem ...; - Radio hai chiều; - Ti vi thương mại, máy quay video. <p>Nhóm này cũng gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị đầu cuối máy tính như máy rút tiền tự động (ATM) và thiết bị đầu cuối điểm bán hàng (POS), không vận hành bằng cơ học; - Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính cầm tay (PDA's); - Nạp mực và hộp mực máy in, chủ yếu được khách hàng mang đến nhà cung cấp dịch vụ này; - Tân trang đĩa quang. <p><i>Loại trừ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nạp lại mực in và hộp mực máy in của các nhà bán lẻ được phân vào nhóm 47400 (Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông); - Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử tiêu dùng được phân vào nhóm 95210 <p>(Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng).</p> | 9510 |

| | | |
|---|---|------|
| 4 | <p>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí.</p> <p>Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng: + Hệ thống sưởi (điện, gas, dầu), ví dụ như máy bơm nhiệt, bộ thu nhiệt mặt trời, + Lò sưởi, tháp làm lạnh, + Thiết bị cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh, + Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hòa không khí, + Thiết bị khí đốt (gas), + Đường ống dẫn hơi nước, + Hệ thống phun nước chữa cháy, + Hệ thống phun nước tưới cây, - Xây dựng hoặc lắp đặt lò sưởi bằng gạch; - Lắp đặt hệ thống ống dẫn. | 4322 |
| 5 | <p>Lắp đặt hệ thống điện.</p> <p>Chi tiết: Nhóm này gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đĩa vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay, + Hệ thống quang điện trên các tòa nhà, + Hệ thống lưu trữ điện năng. - Hoạt động lắp đặt bộ sạc cho xe điện. - Nhóm này cũng gồm: Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình, bao gồm cả hệ thống sưởi bằng điện. <p><i>Loại trừ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng đường truyền năng lượng và viễn thông được phân vào nhóm 42230 (Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc). - Xây dựng trang trại năng lượng mặt trời, gió được phân vào nhóm 42210 (Xây dựng công trình điện); - Xây dựng trạm phân phối điện, ví dụ: cho xe điện, được phân vào nhóm 42210 (Xây dựng công trình điện); - Lắp đặt hệ thống chống sét được phân vào nhóm 43290 (Lắp đặt hệ thống xây dựng khác); - Giám sát và giám sát từ xa các hệ thống an ninh điện tử, như báo trộm, báo cháy, bao gồm cả việc lắp đặt và bảo trì được phân vào nhóm 80190 (Dịch vụ bảo đảm an toàn khác). | 4321 |
| 6 | <p>Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính.</p> | 6220 |

| | |
|--|--|
| <p>Chi tiết: Nhóm này gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động tư vấn phần cứng, phần mềm và hệ thống máy tính, bao gồm cả hoạt động tư vấn an ninh mạng; - Hoạt động lập và thiết kế các hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ truyền thông, có hoặc không có các dịch vụ liên quan như cài đặt hệ thống, đào tạo và hỗ trợ người dùng; - Cung cấp dịch vụ quản lý và vận hành hệ thống máy tính của khách hàng và/hoặc công cụ xử lý dữ liệu; các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác có liên quan đến máy tính; - Giám sát, kiểm tra và phân tích hệ thống mạng và an ninh mạng; - Hoạt động tư vấn an ninh mạng, tư vấn về yêu cầu phần mềm, phần cứng, tư vấn mua, bán các thành phần phần cứng, phần mềm của hệ thống máy tính. <p><i>Loại trừ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán phần cứng hoặc phần mềm máy tính được phân vào nhóm 46510 (Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm), 47400 (Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông); - Lắp đặt máy tính lớn và các máy tính tương tự được phân vào nhóm 33200 (Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp); - Cài đặt máy tính cá nhân được phân vào nhóm 62900 (Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác); - Xuất bản phần mềm được phân vào nhóm 582 (Xuất bản phần mềm); - Cài đặt phần mềm được phân vào nhóm 62900 (Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác); - Khắc phục sự cố máy tính được phân vào nhóm 62900 (Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác). | |
|--|--|

Số: 471/QC-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUY CHẾ

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026, NHIỆM KỲ 2026-2031 CÔNG TY CP THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG

Điều 1. Nguyên tắc bầu cử

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo tuân thủ Điều lệ và phù hợp với quy chế này;
- Đảm bảo công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031.

Điều 2. Đối tượng có quyền bầu cử

- Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội. (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/3/2026).

Điều 3. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được bầu
Số lượng thành viên HĐQT được bầu là ba (03) thành viên, số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu là ba (03) thành viên.
Trong đó: 01 thành viên chuyên trách và hai (02) thành viên kiêm nhiệm.
- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là không quá năm (05) năm 2026-2031, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.
- Tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị:
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - Có trình độ chuyên môn kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty trừ trường hợp điều lệ Công ty có quy định khác;
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của tối đa năm (05) công ty khác;
 - Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có

quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

4. Tiêu chuẩn làm thành viên Ban Kiểm soát:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế; tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên hội đồng quản trị, Giám đốc và Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc là người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm:

a) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên;

b) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 15% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;

c) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% trở lên có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Chủ tọa hoặc các cổ đông khác đề cử.

Điều 5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

1. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát bao gồm:

a) Đơn đề cử, ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (theo mẫu kèm theo);

b) Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu kèm theo);

c) Bản sao hợp lệ CCCD/Hộ chiếu;

d) Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn;

đ) Giấy ủy quyền hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).

e) Các giấy tờ khác có liên quan (nếu có)

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Điều 7. Hình thức và phương thức bầu cử (theo Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp)

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát của Công ty sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện ủy quyền nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ thông qua.

3. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.

4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

(Xem thêm chi tiết ví dụ về phương thức bầu dồn phiếu tại phần hướng dẫn bầu).

Điều 8. Tổ chức và Giám sát bầu cử:

1. Ban Kiểm phiếu:

a) Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu thay mặt cho ĐHĐCĐ thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;

b) Ban Kiểm phiếu có năm (05) thành viên, gồm một (01) Trưởng ban và bốn (04) thành viên do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

2. Ban Kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

b) Hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;

c) Phân phát và thu phiếu bầu cử;

d) Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;

e) Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ;

f) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;

g) Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để ĐHĐCĐ quyết định;

h) Và các nhiệm vụ khác liên quan;

i) Ban Kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc tuân thủ Quy chế này về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

1. Phiếu bầu:

a) Phiếu bầu do Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty, có thể hiện tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện, tổng số quyền biểu quyết;

b) Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời 01 phiếu bầu Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát (sở hữu và được ủy quyền);

c) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

2. Cách ghi phiếu bầu:

a) Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;

b) Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông điền số 0 hoặc gạch chéo vào cột số phiếu bầu;

c) Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên, bầu cho tất cả số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào;

d) Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Phiếu bầu cho ứng cử viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHĐCĐ thông qua;

b) Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Phiếu không do Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng phát hành hoặc không có dấu treo của Công ty;

b) Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

c) Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

d) Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó (gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);

e) Cổ đông gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm tên người khác vào danh sách;

f) Số phiếu bầu ghi bằng %

5) Phiếu trắng, phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Điều 10. Bỏ phiếu và kiểm phiếu:

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
2. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
3. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban Kiểm phiếu giám sát;
4. Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; trước khi mở thùng phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 11. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử:

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.
3. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Điều 12. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
 - b) Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - c) Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
 - d) Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;
 - e) Kết quả bầu cử;
 - f) Chữ ký của thành viên Ban Kiểm phiếu.
3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại Hội.

Điều 13. Quyền chất vấn các cổ đông hoặc đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc Bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình làm rõ các chất vấn của cổ đông và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHCĐ.

Điều 14. Hiệu lực thi hành:

1. Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được ĐHCĐ thông qua và chỉ áp dụng việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031.

2. Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng kết thúc./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Trãi

HƯỚNG DẪN BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT THEO PHƯƠNG THỨC BẦU ĐÓN PHIẾU

(Ban hành kèm theo Quy chế số 471/QC-ĐHĐCĐ ngày 26/3/2026 Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2026-2031)

1. Loại phiếu bầu:

- Phiếu màu **XANH**: bầu HĐQT
- Phiếu màu **HỒNG**: bầu BKS

2. Bỏ phiếu: Bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu

3. Ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát / Hội đồng quản trị.

- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng cử viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông.

4. Phiếu bầu hợp lệ:

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng, không cạo, sửa, tẩy, xóa;

- Phiếu bầu cho những người có tên trong danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua;

- Tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng cử viên bằng hoặc hơn nhỏ hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông.

Ví dụ: Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn ba (03) thành viên Hội đồng quản trị trong tổng số ba (03) ứng viên đủ điều kiện. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(1000 \times 3) = 3.000$ phiếu bầu. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều phiếu bầu của mình cho 3 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu)

| Số thứ tự | Họ và tên ứng cử viên | Số phiếu bầu |
|-----------|--------------------------|--------------|
| 1 | Ứng cử viên số 1 | 1.000 |
| 2 | Ứng cử viên số 2 | 1.000 |
| 3 | Ứng cử viên số 3 | 1.000 |
| | Tổng số phiếu bầu | 3.000 |

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên (trường hợp bên dưới là dồn hết cho Ứng viên 2)

| Số thứ tự | Họ và tên ứng cử viên | Số phiếu bầu |
|-----------|--------------------------|--------------|
| 1 | Ứng cử viên số 1 | 0 |
| 2 | Ứng cử viên số 2 | 3.000 |
| 3 | Ứng cử viên số 3 | 0 |
| | Tổng số phiếu bầu | 3.000 |

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho 3 ứng viên (nhưng không đều nhau)

| Số thứ tự | Họ và tên ứng cử viên | Số phiếu bầu |
|-----------|--------------------------|------------------------------|
| 1 | Ứng cử viên số 1 | 1.500 |
| 2 | Ứng cử viên số 2 | 1.000 |
| 3 | Ứng cử viên số 3 | 300 |
| | Tổng số phiếu bầu | 2.800 (nhỏ hơn 3.000) |

Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A chia phiếu bầu của mình cho vài ứng viên (trường hợp bên dưới là dồn cho 02 ứng viên: Ứng viên số 2 và Ứng viên số 3)

| Số thứ tự | Họ và tên ứng cử viên | Số phiếu bầu |
|-----------|--------------------------|--------------|
| 1 | Ứng cử viên số 1 | 0 |
| 2 | Ứng cử viên số 2 | 2.000 |
| 3 | Ứng cử viên số 3 | 1.000 |
| | Tổng số phiếu bầu | 3.000 |

4. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng.

- Phiếu gạch xóa sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

| Số thứ tự | Họ và tên ứng cử viên | Số phiếu bầu |
|-----------|--------------------------|--------------|
| 1 | Ứng cử viên số 1 | 1.500 |
| 2 | Ứng cử viên số 2 | 1.000 |
| 3 | Ứng cử viên số 3 | 1.000 |
| | Tổng số phiếu bầu | 3.500 |

**CÔNG TY CP THÔNG TIN TÍN HIỆU
ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG**

Số: 649/TTr-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng
nhiệm kỳ 2026-2031**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031: 03 thành viên
- Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031: 03 thành viên

Thông tin chi tiết về ứng cử viên đã được đăng trên trang web của Công ty ngày 26/3/2026, kính đề nghị Đại hội tiến hành thủ tục bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết và thông qua.
Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của công ty;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Trãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG

Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026,
Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng

Tên cổ đông (tổ chức, cá nhân): **Nguyễn Ngọc Trãi**

CCCD số: 044076005520 cấp ngày 22/12/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ: K43/5 Mẹ Nhu, P Thanh Khê, Đà Nẵng

Là cổ đông nắm giữ số cổ phần: 283.003 cổ phần (*Bằng chữ: Hai trăm tám mươi ba ngàn không trăm lẻ ba cổ phần*), tương đương với 26,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng.

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và Thông báo về tiêu chuẩn đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031, xin đề cử (các) Ông/Bà có tên sau đây:

1. Ông: **Nguyễn Bảo Anh**

Ngày tháng năm sinh: 28/1/1975

CCCD số: 052075008982 cấp ngày 04/10/2022, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Địa chỉ: 489/11/8 Hải Phòng, P. Thanh Khê, TP Đà Nẵng

2. Ông: **Lê Quang Triều**

Ngày tháng năm sinh: 13/10/1984

CCCD số: 048084003302 cấp ngày 10/8/2021, nơi cấp: Cục Ccs QLHC về TTXH

Địa chỉ: 116 Duy Tân, Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Tham gia vào Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng nhiệm kỳ 2026-2031 tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031 Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng ngày 21 tháng 4 năm 2026.

Trân trọng!

Đà Nẵng, ngày *26*.tháng *3* năm 2026

CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ



Nguyễn Ngọc Trãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG

Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026,
Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng

Tên tôi là: **Nguyễn Bảo Anh**

CCCD số: 052075008982 cấp ngày 04/10/2022, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Địa chỉ: 489/11/8 Hải Phòng, P. Thanh Khê, TP Đà Nẵng

Là cổ đông nắm giữ số cổ phần: 277.888 cổ phần (*Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi bảy ngàn tám trăm tám mươi tám cổ phần*), tương đương với 25,65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng.

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và Thông báo về tiêu chuẩn đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031, xin đề cử (các) Ông/Bà có tên sau đây:

Ông: Nguyễn Ngọc Trãi

Ngày tháng năm sinh: 15/9/1975

CCCD số: 044076005520 cấp ngày 22/12/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ: K43/5 Mẹ Nhu, P Thanh Khê, Đà Nẵng

Tham gia vào Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng nhiệm kỳ 2026-2031 tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031 Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng ngày 21 tháng 4 năm 2026.

Trân trọng!

Đà Nẵng, ngày *26* tháng *3* năm 2026

CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ



Nguyễn Bảo Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG

Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng

Chúng tôi là nhóm cổ đông nắm giữ/tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông nắm giữ: 560.891 cổ phần (*Bằng chữ: năm trăm sáu mươi ngàn tám trăm chín mươi một cổ phần*), tương đương với 51,77% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng, bao gồm:

| Stt | Tên cổ đông | Số ĐKDN/CMND, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Số lượng cổ phần nắm giữ |
|-----|------------------|--|---|--------------------------|
| 1 | Nguyễn Ngọc Trãi | 044076005520 cấp ngày 22/12/2021 | K43/5 Mẹ Nhu, P Thanh Khê, Đà Nẵng | 283.003 |
| 2 | Nguyễn Bảo Anh | 052075008982 cấp ngày 04/10/2022 | K489/11/8 Hải Phòng, P. Thanh Khê, TP Đà Nẵng | 277.888 |
| | Cộng | | | 560.891 |

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và Thông báo về tiêu chuẩn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031, xin đề cử (các) Ông/Bà có tên sau đây:

1. Bà: Trần Thị Hải Vân

- Ngày tháng năm sinh: 01/10/1985
- CCCD số: 048185007135, ngày cấp: 18/9/2025, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Địa chỉ: K333/9 Hải Phòng, P. Thanh Khê, TP Đà Nẵng

2. Bà: Nguyễn Thị Nguyên Quế

- Ngày tháng năm sinh: 02/11/1989
- CCCD số: 048189005787, ngày cấp: 12/04/2022, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Địa chỉ: 48 Lý Thái Tổ, P. Thanh Khê, TP Đà Nẵng

3. Ông: **Nguyễn Lâm Tùng**

- Ngày tháng năm sinh: 19/8/1969.

- CCCD số: 042069010349, ngày cấp: 22/12/2021, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.



- Địa chỉ: 207 Trần Xuân Lê, P. Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

Tham gia vào Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng nhiệm kỳ 2026 -2031 tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng ngày 21 tháng 4 năm 2026.

Trân trọng!

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 3 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

| TT | Tên cổ đông/người đại diện | Ký xác nhận và đóng dấu (nếu có) |
|----|----------------------------|---|
| 1 | Nguyễn Ngọc Trãi |  |
| 2 | Nguyễn Bảo Anh |  |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Trãi**
2. Giới tính: Nam Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 15/9/1976
4. Nơi sinh: Xã Quảng Ninh- Quảng Trị
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. CCCD số: 044076005520 cấp ngày 22/12/2021, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
8. Quê quán: Xã Quảng Ninh- Quảng Trị
9. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: K43/5 Mẹ Nhu, P. Thanh Khê, TP Đà Nẵng
10. Địa chỉ thường trú hiện nay: K43/5 Mẹ Nhu, P. Thanh Khê, TP Đà Nẵng
11. Số điện thoại liên lạc: 0905077866
12. Trình độ văn hoá: 12/12
13. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử viễn thông, thạc sĩ QTKD
14. Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Từ tháng 01/2000 đến tháng 06/2010: Công nhân thuộc Xí nghiệp thông tin tin hiệu Thừa Thiên Huế;
 - Từ tháng 07/2010 đến tháng 8/2010: Chuyên viên văn phòng Xí nghiệp sản xuất và xây lắp công trình;
 - Từ tháng 9/2010 đến tháng 5/2012: Chuyên viên Phòng kế hoạch kinh doanh;
 - Từ tháng 6/2012 đến tháng 5/2013: Quyền giám đốc Xí nghiệp sản xuất và xây lắp công trình;
 - Từ tháng 6/2013 đến tháng 12/2014: Giám đốc Xí nghiệp sản xuất và xây lắp công trình;
 - Từ tháng 1/2015 đến tháng 11/2015: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV thông tin tin hiệu Đường sắt Đà Nẵng;
 - Từ tháng 01/12/2015 đến tháng 13/01/2016: Giám đốc Công ty TNHH MTV thông tin tin hiệu Đường sắt Đà Nẵng;
 - Từ 14/01/2016 - 2/6/2024 : Giám đốc Công ty cổ phần thông tin tin hiệu Đường sắt Đà Nẵng;
 - 3/6/2024 đến nay: Chủ tịch HĐQT công ty.

15. Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT
16. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Bí thư Đảng ủy Công ty
17. Số cổ phần bản thân nắm giữ: 283.003 cổ phần, chiếm tỷ lệ 26,12% vốn điều lệ.
18. Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 2.368 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,22% vốn điều lệ.
19. Các khoản nợ đối với Công ty: không
20. Thù lao và các khoản lợi ích khác: không
21. Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn chính xác và trung thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận

(của cơ quan nơi cá nhân làm việc
hoặc UBND xã, phường nơi đăng ký
hộ khẩu thường trú nếu không làm
việc tại pháp nhân)

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Người khai



Nguyễn Ngọc Trãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



- Họ và tên: **Nguyễn Bảo Anh**
- Giới tính: Nam Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/1/1975
- Nơi sinh: Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- CCCD số: 052075008982 cấp ngày 04/10/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Quê quán: Phường Phú Bài – TP Huế
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: K489/11/8 Hải Phòng, P. Thanh Khê, TP Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú hiện nay: K489/11/8 Hải Phòng, P. Thanh Khê, TP Đà Nẵng
- Số điện thoại liên lạc: 0914289398
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử viễn thông, thạc sĩ QTKD
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - 3/1997 – 6/ 2005 : Công nhân Trạm thông tin Điều Trì, Xí nghiệp TTTH Bình Định.
 - 7/2005-2/2006 : Giám sát kỹ thuật Xí nghiệp TTTH Bình Định.
 - 3/2006-10/2011 : Chuyên viên Phòng KT&ATGTĐS.
 - 11/2011-7/2015. : Phó giám đốc Xí nghiệp TTTH Bình Định
 - 8/2015-1/2016 : Phó giám đốc Xí nghiệp TTTH Nghĩa Bình (sát nhập Xí Nghiệp TTTH Bình Định và Xí nghiệp TTTH Quảng Ngãi)
 - 2/2016-8/2017 : Giám đốc Xí nghiệp TTTH Nghĩa Bình.
 - 8/2017- 3/2019 : Trưởng Phòng KT&ATGTĐS.
 - 4/2019 - 5/2019 : Giám đốc Xí nghiệp TTTH Quảng Nam Đà Nẵng.
 - 6/2019 - 2/6/2024 : Phó giám đốc Công ty cổ phần TTTH ĐS Đà Nẵng.
 - 3/6/2024 đến nay : Giám đốc Công ty cổ phần TTTH ĐS Đà Nẵng.
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên BTV Đảng ủy, Phó Bí thư ĐU công ty
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 1.638 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,15% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 2.730 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,25% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: không

21. Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

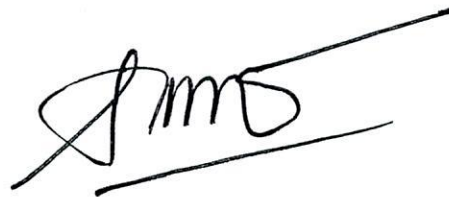
Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn chính xác và trung thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận

(của cơ quan nơi cá nhân làm việc
hoặc UBND xã, phường nơi đăng ký
hộ khẩu thường trú nếu không làm
việc tại pháp nhân)

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Người khai

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'JB Anh', written over two horizontal lines.

Nguyễn Bảo Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: Lê Quang Triều
- Giới tính: Nam Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 13/10/1984
- Nơi sinh: Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CCCD: 048084003302 Ngày cấp: 10/8/2021



Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Quê quán: phường Điện Bàn, Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Tổ 24, Tân Chính, Thanh Khê, Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú hiện nay: 116 Duy Tân, Hòa Cường, Đà Nẵng
- Số điện thoại liên lạc: 0932580932
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,..... |
|------------------------------|---|
| Từ 8/2011- 8/2017 | Được tuyển vào công ty, làm công nhân Tổ sửa chữa thiết bị TTTH-Điện |
| Từ 9/2017 - 6/2021 | Được điều động về làm chuyên viên phòng Kinh doanh, đến tháng 7/2019 được bổ nhiệm làm phó phòng Kinh doanh. |
| Từ 7/2021 – 9/2024 | Được điều động về làm phó phòng Phụ trách phòng Kế hoạch vật tư |
| Từ 9/2024 - 01/2026 | Bổ nhiệm trưởng phòng Kế hoạch vật tư |
| 01/2026 đến nay | Luân chuyển, điều động về làm Giám đốc Xí nghiệp Thông tin tín hiệu Bình Trị Thiên |

- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Xí nghiệp Thông tin tín hiệu Bình Trị Thiên
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: UVBCH Đảng bộ Công ty, Bí thư chi bộ, Giám đốc Xí nghiệp Thông tin tín hiệu Bình Trị Thiên.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 12.652 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,168% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ (Bó đê): 5.102 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,47% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

21. Lợi ích liên quan đối với Công ty: CBCNV làm việc tại Công ty

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn chính xác và trung thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận

(của cơ quan nơi cá nhân làm việc
hoặc UBND xã, phường nơi đăng ký
hộ khẩu thường trú nếu không làm
việc tại pháp nhân)

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Người khai



Lê Quang Triều

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn chính xác và trung thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Xác nhận

(của cơ quan nơi cá nhân làm việc
hoặc UBND xã, phường nơi đăng ký
hộ khẩu thường trú nếu không làm
việc tại pháp nhân)



Trần Thị Hải Vân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1. Họ và tên: **Nguyễn Lâm Tùng**
2. Giới tính: **Nam**
3. Ngày thành năm sinh: **19/08/1969**
4. Nơi sinh: **Hà Tĩnh**
5. Quốc tịch: **Việt nam**
6. Dân tộc: **Kinh**
7. Số CCCD: **042069010349**; Ngày cấp: **22/12/2021**; Nơi cấp: **Cục CS QLHC và TTXH.**
8. Quê quán: **Xã Đồng Lộc -Tỉnh Hà Tĩnh**
9. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: **Số nhà 207 Trần Xuân Lê,P. Thanh Khê, TP Đà Nẵng.**
10. Địa chỉ thường trú hiện nay: **Số nhà 207 Trần Xuân Lê, Phường Thanh Khê TP Đà Nẵng.**
11. Số điện thoại liên lạc: **0906.557.090**
12. Trình độ văn hóa: **12/12**
13. Trình độ chuyên môn: **Đại học (cử nhân kinh tế)**
14. Quá trình công tác (nếu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Từ tháng 8/1994 đến tháng 6/1997 làm Công nhân tại Cung Thông tin tín hiệu Kim Liên thuộc Xí Nghiệp Thông tin tín hiệu Quảng Nam Đà Nẵng.
 - Từ tháng 7/1997 đến tháng 5/2007 làm Công nhân tại Trạm kiểm tu tín hiệu thuộc Công ty Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng.
 - Từ tháng 6/2007 đến tháng 6/2020 làm Trạm trưởng Trạm kiểm tu tín hiệu thuộc Công ty Cổ Phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng.
 - Từ tháng 7/2020 đến nay làm thủ kho – Chuyên viên Phòng Kế hoạch Vật tư , Công ty Cổ Phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng.
15. Chức vụ công tác hiện nay: **Chuyên viên**
16. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: **Không**
17. Số cổ phần bản thân nắm giữ: **1820 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.17% vốn điều lệ**
18. Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ **0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ**
19. Các khoản nợ đối với công ty: **Không**
20. Thù lao và các khoản lợi ích khác: **Không**
21. Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn chính xác và trung thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
(Của cơ quan nơi cá nhân làm việc hoặc
UBND xã, phường nơi đăng ký hộ khẩu
thường trú nếu không làm việc tại pháp
nhân)

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Người khai
(ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Lâm Tùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ NGUYỄN QUẾ**
2. Giới tính: Nam Nữ X
3. Ngày tháng năm sinh: 02/11/1989
4. Nơi sinh: Đà Nẵng
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Số CMND: 048189005787, Ngày cấp: 12/04/2022, Nơi cấp: Cục CS QLHCTTXH
8. Quê quán: Phường Hòa Xuân, TP.Đà Nẵng.
9. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 201 Đống Đa, Hải Châu, Đà Nẵng.
10. Địa chỉ thường trú hiện nay: 201 Đống Đa, Hải Châu, Đà Nẵng.
11. Số điện thoại liên lạc: 0947.190.854
12. Trình độ văn hóa: 12/12
13. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán
14. Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Từ tháng 01/07/2014: Công nhân tổ Dịch vụ thuộc Xí nghiệp SX & XLCT.
 - Từ 01/04/2015 - 31/08/2017: Chuyên viên Xí nghiệp Thiết bị công trình & dịch vụ.
 - Từ 01/09/2017 đến nay: Chuyên viên Phòng Kinh Doanh.
15. Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên
16. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
17. Số cổ phần bản thân nắm giữ: 182 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.0168% vốn điều lệ
18. Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
19. Các khoản nợ đối với công ty: Không
20. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
21. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn chính xác và trung thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận

(Của cơ quan nơi cá nhân làm việc hoặc UBND xã, phường nơi đăng ký hộ khẩu thường trú nếu không làm việc tại pháp nhân)

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Người khai
(ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Nguyễn Quế

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Tại phiên họp thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty;

- Biên bản phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng đã được thông qua ngày 21/4/2026;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua nội dung báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031 của Hội đồng quản trị số: 643/BC-TTĐN-HĐQT ngày 15/4/2026, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là:%;

2. Thông qua nội dung báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 và kế hoạch công tác năm 2026 của Ban kiểm soát số: 01/BC-TTĐN-BKS ngày 26/3/2026, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là:%;

3. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100%, cụ thể các nội dung sau:

3.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025:

| TT | Chỉ tiêu tài chính | Năm 2025 | | Tỷ lệ TH/KH |
|-----|--------------------------------|----------|-----------|-------------|
| | | Kế hoạch | Thực hiện | So KH |
| 1 | Tổng doanh thu | 177.588 | 186.293 | 104,90 |
| | Trong đó: | | | |
| 1.1 | <i>BD thường xuyên KCHT</i> | 137.393 | 138.665 | 100,93 |
| 1.2 | <i>Sản xuất ngoài SX chính</i> | 40.195 | 46.462 | 115,59 |
| 1.3 | <i>Hoạt động tài chính</i> | - | 1.166 | - |
| 2 | Chi phí | 171.244 | 179.717 | 104,95 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 6.344 | 6.576 | 103,66 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 5.075 | 5.098 | 100,45 |

3.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

| TT | Chỉ tiêu | Công thức tính | Số tiền (đồng) |
|----|--------------------------------|-----------------|----------------|
| | Tổng lợi nhuận sau thuế | | 5.097.940.510 |
| 1 | Chia cổ tức bằng tiền | (VĐL x 18%) | 1.949.999.400 |
| | Trong đó: | | |
| | - Cổ tức phân vốn Nhà nước | (51% VĐL x 18%) | 994.500.000 |
| | - Cổ tức cổ đông hiện hữu | (49% VĐL x 18%) | 955.499.400 |
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển | | 750.000.000 |
| 3 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | | 2.179.954.110 |
| 4 | Quỹ thưởng người quản lý | | 217.987.000 |

3.3. Phương án chi trả cổ tức năm 2025

- Thời gian chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức: Do HĐQT quyết định sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

- Thời gian trả cổ tức: trước tháng 9/2026

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án chi tiết chi trả cổ tức.

4. Thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là:%;

5. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100%, cụ thể các nội dung sau:

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 | Tỷ lệ % so năm 2025 |
|-----|------------------------------|--------------------|-------------------|---------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 186.293 | 204.923 | 110,00 |
| | Trong đó: | | | |
| 1.1 | BD thường xuyên KCHT | 138.665 | 138.669 | 100,00 |
| 1.2 | Sản xuất ngoài SX chính | 46.462 | 66.254 | 142,60 |
| 1.3 | Hoạt động tài chính | 1.166 | - | - |
| 2 | Chi phí | 179.717 | 198.549 | 110,48 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 6.576 | 6.374 | 96,93 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 5.098 | 5.099 | 100,02 |
| 5 | Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (%) | 18 | 18 | 100,00 |

6. Thông qua chỉ tiêu: Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2026; Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2026, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100%, cụ thể các nội dung sau:

6.1. Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2026

| TT | Chức danh | Số lượng | Tiền Lương (triệu đồng/năm) | Thù lao (triệu đồng/năm) | Ghi chú |
|----|-----------------|----------|-----------------------------|--------------------------|---------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 497 | | |
| 2 | Thành viên HĐQT | 2 | | 43,14 | |
| 3 | Trưởng BKS | 1 | 316,2 | | |
| 4 | Thành viên BKS | 2 | | 22,70 | |
| | Tổng | 6 | 813,2 | 65,84 | |

6.2. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2026

| TT | Chỉ tiêu | Công thức tính | Số tiền (đồng) |
|-----|----------------------------|------------------|----------------------|
| | Lợi nhuận sau thuế | | 5.099.000.000 |
| 1 | Chia cổ tức bằng tiền | (VĐL x 18%) | 1.949.999.400 |
| | <i>Trong đó:</i> | | |
| 1.1 | - Cổ tức phân vốn Nhà nước | (51% VĐL x 18%) | 994.500.000 |
| 1.2 | - Cổ tức cổ đông hiện hữu | (49% VĐL x 18%) | 955.499.400 |
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển | | 180.000.000 |
| 3 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | | 2.687.000.600 |
| 4 | Quỹ thưởng người quản lý | (LNST – [1+2+3]) | 282.000.000 |

7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của Bộ Tài chính để kiểm toán BCTC năm 2026, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100%.

8. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT Công ty thông qua việc ký kết hợp đồng với nội dung như sau với tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100%.

- Phê duyệt Hợp đồng và giao Giám đốc Công ty ký kết đối với Hợp đồng bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt năm 2027 với cổ đông là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

- Đối với hợp đồng và giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, yêu cầu Người đại diện phần vốn báo cáo Hội đồng thành viên Tổng công ty trước khi biểu quyết tại Hội đồng quản trị Công ty.

9. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty với nội dung như sau, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100%:

a. Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định Kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản cố định năm 2026 của Công ty đảm bảo tuân thủ trình tự, thủ tục của pháp luật liên

quan, sử dụng nguồn vốn hợp pháp và đảm bảo cân đối tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh; giám sát, kiểm tra để việc đầu tư đảm bảo hiệu quả; bảo toàn và phát triển vốn, tài sản của doanh nghiệp và hoàn thành các chỉ tiêu chủ sở hữu đã giao về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, thu nhập người lao động và chịu trách nhiệm toàn diện trước Hội đồng thành viên Tổng công ty và pháp luật về số liệu báo cáo, công khai, minh bạch trong hoạt động đầu tư mua sắm, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, kế hoạch mua sắm chi tiết cụ thể như sau:

- Một (01) xe ô tô Ford Everest Titanium AT 4x4 đời 2026;
- Hai (02) xe ô tô tải HYUNDAI PORTER H150;
- Ba (03) máy hàn cáp quang FUJIKURA FSM 70S+;
- Ba (03) máy đo cáp quang OTDR;
- Hai (02) máy dò cáp MPL-H11S;
- Một (01) máy photocopy RICOHIM2500;

b. Ủy quyền HĐQT Công ty căn cứ nhu cầu thực tế để quyết định điều chỉnh (nếu cần) các danh mục đầu tư, mua sắm tài sản cố định khác không nằm trong kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 theo nguyên tắc tự cân đối nguồn vốn, tuân thủ pháp luật hiện hành và không làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính đã được giao, đảm bảo quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định mức vốn đầu tư theo quy định của Tổng công ty; báo cáo kết quả thực hiện về Tổng công ty để theo dõi, giám sát.

10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng (*theo phụ lục đính kèm*).

11. Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng nhiệm kỳ 2026-2031

- Kết quả trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 gồm 03 thành viên:

1. Ông
2. Ông
3. Ông

- Kết quả trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 gồm 03 thành viên:

1.
2.
3.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho:

1. Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 chỉ đạo Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

2. Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 chịu trách nhiệm giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết của phiên họp Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng thông qua tại phiên họp thường niên ngày 21/4/2026 và có hiệu lực ngay sau khi kết thúc phiên họp;

Cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Website CTy;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP – CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Ngọc Trãi